BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006					C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành	**Giỏi**	28/12/2006					C26CK1	
8	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005					C26CK2	
9	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006					C26CK1	
10	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005					C26CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad trong kỹ thuật điện - MH1102035

Mã lớp học phần: 25111MH110203501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài	**Bảo**	04/02/2006					C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia	**Bảo**	19/06/2006					C26DDT1	
3	2410030046	Vũ Xuân	**Bắc**	20/11/2006					C26DDT2	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	**Duy**	29/11/2004					C26DDT1	
5	2410030014	Lê Văn	**Duy**	03/06/2005					C26DDT1	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	**Duy**	04/09/2006					C26DDT1	
7	2410030008	Trần Quốc	**Duy**	19/02/2006					C26DDT1	
8	2410030018	Đỗ Thành	**Đạt**	07/08/2006					C26DDT1	
9	2410030003	Lâm Vũ	**Hào**	26/02/2006					C26DDT1	
10	2410030025	Trần Chí	**Hào**	28/07/2005					C26DDT1	
11	2410030035	Chế Hoàng	**Hiệp**	13/05/2006					C26DDT2	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	**Hòa**	06/02/2006					C26DDT1	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	**Huy**	04/10/2006					C26DDT1	
14	2410030031	Trần Minh	**Khoa**	25/04/2006					C26DDT1	
15	2410030030	Châu Tuấn	**Kiệt**	30/03/2006					C26DDT1	
16	2410030040	Trần Ngọc	**Lâm**	22/06/2005					C26DDT2	
17	2410030021	Nguyễn Lê Phương	**Minh**	24/09/2006					C26DDT1	
18	2410030044	Lê Trọng	**Nghĩa**	14/09/2006					C26DDT2	
19	2410030027	Phạm Trọng	**Nghĩa**	07/02/2006					C26DDT1	
20	2410030049	Trần Quang	**Nghĩa**	09/05/2006					C26DDT2	
21	2410030029	Bùi Thịnh	**Phát**	03/02/2006					C26DDT1	
22	2410030005	Nguyễn Tấn	**Phát**	19/11/2006					C26DDT1	
23	2410030022	Trầm Duy	**Tân**	15/09/2005					C26DDT1	
24	2410030034	Huỳnh Hữu	**Thức**	26/06/2006					C26DDT2	
25	2410030007	Lương Thành	**Trọng**	26/10/2006					C26DDT1	
26	2410030019	Đinh Hoàng	**Vũ**	13/10/2006					C26DDT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410030032	Nguyễn Lê Kha	**Vỹ**	16/12/2006					C26DDT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn điện - MH1102052

Mã lớp học phần: 25111MH110205201 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	**Bảo**	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình	**Bằng**	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân	**Dạng**	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn	**Dĩ**	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	**Duy**	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn	**Duy**	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc	**Duy**	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt	**Dũng**	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng	**Huy**	27/08/2007					C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc	**Huy**	20/10/2006					C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn	**Hùng**	16/06/2007					C27DDT	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	**Khang**	19/07/2007					C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy	**Khanh**	03/03/2007					C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy	**Khánh**	06/08/2007					C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng	**Khánh**	08/07/2007					C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân	**Khánh**	08/11/2007					C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành	**Long**	07/06/2007					C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng	**Lộc**	12/09/2007					C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang	**Minh**	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu	**Nghị**	22/06/2007					C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc	**Nhân**	11/11/2007					C27DDT	
22	2510030004	Nguyễn Thanh	**Phú**	13/07/2007					C27DDT	
23	2510030017	Ngô Trọng	**Phúc**	28/08/2007					C27DDT	
24	2510030037	Nguyễn Trọng	**Phúc**	22/02/2007					C27DDT	
25	2510030003	Lê Văn	**Phước**	06/04/2007					C27DDT	
26	2510030016	Trần Thái	**Sơn**	06/10/2007					C27DDT	
27	2510030019	Nguyễn Hữu	**Thiện**	27/04/2007					C27DDT	
28	2510030007	Dương Hòa	**Thuận**	25/03/2007					C27DDT	
29	2510030027	Lê Anh	**Tiến**	27/10/2007					C27DDT	
30	2510030018	Dương Trọng	**Tín**	15/05/2003					C27DDT	
31	2510030005	Lê Minh	**Trí**	02/01/2007					C27DDT	
32	2510030033	Trương Quốc	**Trung**	03/10/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030024	Trần Ngọc	**Vinh**	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Cung cấp điện - MH1102055

Mã lớp học phần: 25111MH110205501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.7** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	**Ân**	25/09/2006					C26DDT1	
2	2410030013	Đặng Hoài	**Bảo**	04/02/2006					C26DDT1	
3	2410030009	Lưu Gia	**Bảo**	19/06/2006					C26DDT1	
4	2410030046	Vũ Xuân	**Bắc**	20/11/2006					C26DDT2	
5	2410030002	Huỳnh Bá Khương	**Duy**	29/11/2004					C26DDT1	
6	2410030014	Lê Văn	**Duy**	03/06/2005					C26DDT1	
7	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	**Duy**	04/09/2006					C26DDT1	
8	2410030008	Trần Quốc	**Duy**	19/02/2006					C26DDT1	
9	2410030018	Đỗ Thành	**Đạt**	07/08/2006					C26DDT1	
10	2410030003	Lâm Vũ	**Hào**	26/02/2006					C26DDT1	
11	2410030025	Trần Chí	**Hào**	28/07/2005					C26DDT1	
12	2410030035	Chế Hoàng	**Hiệp**	13/05/2006					C26DDT2	
13	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	**Hòa**	06/02/2006					C26DDT1	
14	2410030017	Nguyễn Nhật	**Huy**	04/10/2006					C26DDT1	
15	2410030045	Phạm Đức	**Huy**	06/09/2006					C26DDT2	
16	2410030031	Trần Minh	**Khoa**	25/04/2006					C26DDT1	
17	2410030030	Châu Tuấn	**Kiệt**	30/03/2006					C26DDT1	
18	2410030040	Trần Ngọc	**Lâm**	22/06/2005					C26DDT2	
19	2410030021	Nguyễn Lê Phương	**Minh**	24/09/2006					C26DDT1	
20	2410030044	Lê Trọng	**Nghĩa**	14/09/2006					C26DDT2	
21	2410030027	Phạm Trọng	**Nghĩa**	07/02/2006					C26DDT1	
22	2410030049	Trần Quang	**Nghĩa**	09/05/2006					C26DDT2	
23	2410030029	Bùi Thịnh	**Phát**	03/02/2006					C26DDT1	
24	2410030005	Nguyễn Tấn	**Phát**	19/11/2006					C26DDT1	
25	2210010005	Võ Văn	**Quốc**	07/11/2003					C24DDT	
26	2410030022	Trầm Duy	**Tân**	15/09/2005					C26DDT1	
27	2410030034	Huỳnh Hữu	**Thức**	26/06/2006					C26DDT2	
28	2410030007	Lương Thành	**Trọng**	26/10/2006					C26DDT1	
29	2410030019	Đinh Hoàng	**Vũ**	13/10/2006					C26DDT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2410030032	Nguyễn Lê Kha	**Vỹ**	16/12/2006					C26DDT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad cơ bản - MH1102134

Mã lớp học phần: 25111MH110213401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006					C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành	**Giỏi**	28/12/2006					C26CK1	
8	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005					C26CK2	
9	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006					C26CK1	
10	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005					C26CK1	
11	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006					C26CK1	
12	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006					C26CK1	
13	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006					C26CK2	
14	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006					C26CK1	
15	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006					C26CK1	
16	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006					C26CK2	
17	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006					C26CK2	
18	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006					C26CK1	
19	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006					C26CK1	
20	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006					C26CK1	
21	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006					C26CK1	
22	2410040042	Lê Đinh Tấn	**Phát**	14/03/2002					C26CK2	
23	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005					C26CK2	
24	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006					C26CK2	
25	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006					C26CK1	
26	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006					C26CK1	
27	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005					C26CK2	
28	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006					C26CK1	
29	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006					C26CK2	
30	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006					C26CK1	
31	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006					C26CK1	
32	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006					C26CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006					C26CK1	
34	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005					C26CK2	
35	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005					C26CK1	
36	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006					C26CK2	
37	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006					C26CK1	
38	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đầu tư tài chính - MH1104217

Mã lớp học phần: 25111MH110421701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.9** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	**Chi**	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	**Duy**	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	**Hạnh**	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	**Hân**	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	**Hồng**	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	**Kha**	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	**Linh**	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	**Linh**	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	**Ly**	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	**Nguyệt**	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	**Phát**	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	**Quyền**	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	**Thuận**	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	**Thùy**	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	**Thư**	13/12/2006					C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	**Tiên**	23/07/2005					C26TC	
19	2410030016	Dương Minh	**Tiến**	04/06/2006					C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	**Trâm**	16/09/2006					C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	**Trinh**	06/10/2006					C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	**Trinh**	15/11/2006					C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	**Trúc**	27/08/2006					C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	**Vy**	30/5/2006					C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	**Ý**	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn, sức khỏe và môi trường - MH1104241

Mã lớp học phần: 25111MH110424101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật	**An**	18/10/2006					C26LG1	
2	2410150041	Nguyễn Duyên	**Anh**	28/05/2006					C26LG2	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	**Bảo**	14/05/2006					C26LG1	
4	2410150016	Lê Trần Gia	**Bảo**	14/08/2006					C26LG1	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc	**Diệu**	22/10/2006					C26LG1	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	20/10/2004					C26LG1	
7	2410150004	Nguyễn	**Đạt**	29/7/2006					C26LG1	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng	**Gia**	09/01/2005					C26LG1	
9	2410150031	Thị Cẩm	**Giang**	04/11/2006					C26LG2	
10	2410150022	Trần Gia	**Hân**	26/08/2006					C26LG1	
11	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	**Hòa**	24/05/2006					C26LG2	
12	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004					C25LG1	
13	2410100011	Phan Văn	**Khải**	21/10/2005					C26LG2	
14	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	**Khánh**	10/09/2006					C26LG2	
15	2410150030	Nguyễn Thanh	**Khiêm**	14/10/2006					C26LG1	
16	2410150021	Lê Bá Đăng	**Khoa**	18/12/2006					C26LG1	
17	2410150023	Phạm Anh	**Khôi**	23/10/2006					C26LG1	
18	2410150013	Võ Thị Kiều	**Lam**	20/11/2006					C26LG1	
19	2410150039	Trần Hoàng Bảo	**Luân**	18/06/2006					C26LG2	
20	2410150038	Nguyễn Thành	**Luông**	06/03/2006					C26LG2	
21	2410150036	Võ Thị Như	**Ngọc**	10/06/2006					C26LG2	
22	2410150011	Phạm Thị Yến	**Nhi**	22/09/2006					C26LG1	
23	2410150020	Lê Hữu	**Nhựt**	19/10/2005					C26LG1	
24	2410150045	Nguyễn Phan Minh	**Nhựt**	30/08/2006					C26LG2	
25	2410150024	Nguyễn Minh	**Tấn**	02/05/2006					C26LG1	
26	2410150018	Nguyễn Ngọc	**Thảo**	27/10/2006					C26LG1	
27	2410150009	Phạm Thị Thạch	**Thảo**	31/10/2006					C26LG1	
28	2410150032	Danh Thị Hồng	**Thái**	24/07/2006					C26LG2	
29	2410010013	Ngô Thiên	**Thuận**	10/11/2006					C26LG1	
30	2410150002	Lê Anh	**Thư**	19/01/2003					C26LG1	
31	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	**Trúc**	25/12/2006					C26LG2	
32	2410150029	Trần Thị Thanh	**Trúc**	22/07/2005					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150025	Ông Thị Mỹ	**Tú**	25/10/2006					C26LG1	
34	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	**Uyên**	23/04/2006					C26LG1	
35	2410170040	Nguyễn Khánh	**Vi**	18/12/2004					C26LG2	
36	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	**Vi**	20/08/2006					C26LG2	
37	2410150033	Lê Nguyễn Như	**Ý**	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : General English - MH1105045

Mã lớp học phần: 25111MH110504501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005					C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005					C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004					C25TA	
7	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
8	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
9	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
10	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
11	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	
12	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
13	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	
14	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
15	2310130023	Huỳnh Lê Kim	**Thảo**	24/10/2005					C25TA	
16	2310130025	Võ Hữu	**Thọ**	21/07/2005					C25TA	
17	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
18	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
19	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
20	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	
21	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	**Tú**	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25111MH110100601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc	**Anh**	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí	**Bảo**	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia	**Bảo**	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt	**Bằng**	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí	**Cường**	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh	**Duy**	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh	**Duy**	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành	**Đạt**	12/12/2004					C26TH	
10	2410010035	Trần Nguyễn Phúc	**Hậu**	04/11/1995					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn	**Hoành**	31/05/2006					C26TH	
12	2410010028	Châu Gia	**Khang**	29/06/2006					C26TH	
13	2410010008	Nguyễn Duy	**Khang**	01/12/2004					C26TH	
14	2410010018	Võ Hoàng	**Khải**	30/05/2006					C26TH	
15	2410010029	Huỳnh Anh	**Kiệt**	03/11/2006					C26TH	
16	2410010036	Nguyễn Thành	**Lợi**	27/02/2006					C26TH	
17	2410010021	Nguyễn Phương	**Nam**	21/08/2006					C26TH	
18	2410010031	Võ Thành	**Nghĩa**	15/03/2006					C26TH	
19	2410010038	Sơn Tôn	**Nguyên**	04/09/2006					C26TH	
20	2410010042	Nguyễn Lê Hữu	**Nhân**	01/06/2006					C26TH	
21	2410010003	Lê Văn	**Nhựt**	08/12/2006					C26TH	
22	2410010009	Trần Lê Kim	**Quyên**	29/09/2006					C26TH	
23	2410010023	Đinh Văn	**Quyền**	03/06/2006					C26TH	
24	2410010007	Ngự Trung	**Toàn**	12/11/2006					C26TH	
25	2410010004	Võ Thành	**Vinh**	23/12/1993					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương **Vy**	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - MH1101007

Mã lớp học phần: 25111MH110100701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 04/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc	**Anh**	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí	**Bảo**	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia	**Bảo**	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt	**Bằng**	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí	**Cường**	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010016	Phạm Minh	**Duy**	07/02/2006					C26TH	
8	2410010044	Nguyễn Thành	**Đạt**	12/12/2004					C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc	**Hậu**	04/11/1995					C26TH	
10	2410010011	Hồ Văn	**Hoành**	31/05/2006					C26TH	
11	2410010008	Nguyễn Duy	**Khang**	01/12/2004					C26TH	
12	2410010018	Võ Hoàng	**Khải**	30/05/2006					C26TH	
13	2410010029	Huỳnh Anh	**Kiệt**	03/11/2006					C26TH	
14	2410010036	Nguyễn Thành	**Lợi**	27/02/2006					C26TH	
15	2410010021	Nguyễn Phương	**Nam**	21/08/2006					C26TH	
16	2410010031	Võ Thành	**Nghĩa**	15/03/2006					C26TH	
17	2410010038	Sơn Tôn	**Nguyên**	04/09/2006					C26TH	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu	**Nhân**	01/06/2006					C26TH	
19	2410010003	Lê Văn	**Nhựt**	08/12/2006					C26TH	
20	2210010006	Đinh Ngọc	**Phúc**	02/09/2003					C24TH1	
21	2410010009	Trần Lê Kim	**Quyên**	29/09/2006					C26TH	
22	2410010023	Đinh Văn	**Quyền**	03/06/2006					C26TH	
23	2410010007	Ngự Trung	**Toàn**	12/11/2006					C26TH	
24	2410010004	Võ Thành	**Vinh**	23/12/1993					C26TH	
25	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương	**Vy**	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lắp ráp và cài đặt máy tính - MH1101037

Mã lớp học phần: 25111MH110103701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng	**Anh**	02/04/2007					C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	**Anh**	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	**Anh**	10/12/2007					C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	**Bảo**	02/11/2007					C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh	**Bạch**	27/12/2006					C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh	**Duy**	07/12/2007					C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc	**Dự**	24/07/2007					C27TH	
8	2510010017	Trương Minh	**Đức**	18/10/2007					C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh	**Hậu**	06/09/2003					C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh	**Hậu**	18/02/2007					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh	**Hiếu**	13/12/2007					C27TH	
12	2510010019	Cao Minh	**Huy**	21/04/2007					C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia	**Huy**	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia	**Huy**	26/05/2005					C27TH	
15	2510010024	Lê Gia	**Hưng**	19/06/2006					C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc	**Hưng**	01/12/2007					C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	**Khoa**	08/11/2007					C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	**Khoa**	13/12/2006					C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên	**Minh**	23/03/2007					C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh	**Nam**	15/01/2007					C27TH	
21	2510010012	Luân Minh	**Nguyên**	10/04/2007					C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh	**Nhật**	25/03/2002					C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn	**Phát**	26/05/2007					C27TH	
24	2510010015	Chế Minh	**Phước**	06/08/2006					C27TH	
25	2510010030	Đinh Quang	**Thạch**	23/10/2007					C27TH	
26	2510010004	Trần Ngọc	**Thạch**	11/09/2007					C27TH	
27	2510010007	Trương Lạc	**Thiên**	16/08/2007					C27TH	
28	2510010037	Nguyễn Quang	**Thịnh**	30/09/2006					C27TH	
29	2510010021	Nguyễn Trọng	**Tiến**	11/10/2007					C27TH	
30	2510010032	Nguyễn Hữu	**Tình**	21/05/2007					C27TH	
31	2510010009	Nguyễn Minh	**Triết**	03/10/2006					C27TH	
32	2510010011	Nguyễn Thị Kim	**Tuyền**	22/06/2007					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510010029	Đỗ Hồng	**Vân**	20/12/1998					C27TH	
34	2510010028	Nguyễn Anh	**Vũ**	15/07/2007					C27TH	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật quay phim và chụp ảnh - MH1101067

Mã lớp học phần: 25111MH110106701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Thế Trí

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết	**Anh**	08/05/2007					C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài	**Ân**	24/04/2007					C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia	**Bảo**	20/04/2007					C27TK	
4	2510170019	Lương Lam	**Bửu**	18/05/2006					C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải	**Đăng**	04/11/2007					C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh	**Giao**	11/10/2006					C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật	**Hào**	14/02/2007					C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy	**Hoàng**	16/12/2004					C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn	**Huy**	16/01/2007					C27TK	
10	2510170008	Nguyễn	**Hưng**	10/05/2007					C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh	**Khang**	12/10/2007					C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên	**Kim**	29/08/2007					C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn	**Lên**	07/11/2007					C27TK	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật	**Minh**	05/12/2007					C27TK	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	**Nam**	08/08/2007					C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	**Nhung**	27/04/2007					C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh	**Như**	13/10/2007					C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim	**Phượng**	04/04/2007					C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như	**Quỳnh**	11/03/2007					C27TK	
22	2510170007	Trần Phước	**Thiện**	04/03/2003					C27TK	
23	2510170006	Nguyễn Minh	**Thuận**	17/06/2007					C27TK	
24	2510170010	Phạm Minh	**Thuận**	04/12/2006					C27TK	
25	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	**Thuỳ**	22/10/2006					C27TK	
26	2510010026	Trần Thái	**Vinh**	20/02/2006					C27TK	
27	2510170021	Nguyễn Đình	**Vũ**	12/10/2007					C27TK	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
28	2510170024	Lê Thị Thảo	**Vy**	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghệ thuật chữ - MH1101070

Mã lớp học phần: 25111MH110107001 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 04/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	**Châu**	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh	**Duy**	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí	**Duy**	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy	**Dương**	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	**Đại**	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc	**Hân**	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc	**Hân**	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải	**Huy**	10/01/2006					C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia	**Huy**	28/10/2006					C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia	**Hưng**	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia	**Khang**	13/06/2006					C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh	**Khoa**	29/10/2003					C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh	**Khôi**	19/10/2006					C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng	**Khôi**	10/02/2006					C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng	**Khôi**	21/10/2006					C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành	**Long**	12/03/2005					C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	**Ngân**	06/11/2006					C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	05/04/2006					C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	**Ngọc**	11/08/2006					C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh	**Nhi**	25/05/2006					C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục	**Như**	08/11/2006					C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng	**Như**	09/11/2006					C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần	**Phát**	25/03/2005					C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	**Phong**	21/05/2006					C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	**Phụng**	26/11/2005					C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	**Phượng**	29/05/2006					C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	02/7/2006					C26TK1	
28	2410170053	Huỳnh Văn	**Sơn**	06/08/2005					C26TK2	
29	2410170028	Nguyễn Minh	**Thiện**	18/10/2006					C26TK1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	**Thịnh**	17/03/2005					C26TK2	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	28/10/2006					C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	**Trâm**	27/04/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410030026	Lê Công	**Vinh**	15/03/2006					C26TK1	
34	2410170011	Lê Hạ	**Vy**	27/10/2006					C26TK1	
35	2410170008	Phan Thị Bảo	**Yến**	25/04/2006					C26TK1	
36	2410170004	Huỳnh Như	**Ý**	04/02/2004					C26TK1	
37	2410170024	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Xử lý ảnh với photoshop cơ bản - MH1101074

Mã lớp học phần: 25111MH110107401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 03/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	**Châu**	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh	**Duy**	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí	**Duy**	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy	**Dương**	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	**Đại**	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc	**Hân**	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc	**Hân**	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải	**Huy**	10/01/2006					C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia	**Huy**	28/10/2006					C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia	**Hưng**	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia	**Khang**	13/06/2006					C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh	**Khoa**	29/10/2003					C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh	**Khôi**	19/10/2006					C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng	**Khôi**	10/02/2006					C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng	**Khôi**	21/10/2006					C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành	**Long**	12/03/2005					C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	**Ngân**	06/11/2006					C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	05/04/2006					C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	**Ngọc**	11/08/2006					C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh	**Nhi**	25/05/2006					C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục	**Như**	08/11/2006					C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng	**Như**	09/11/2006					C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần	**Phát**	25/03/2005					C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	**Phong**	21/05/2006					C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	**Phụng**	26/11/2005					C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	**Phượng**	29/05/2006					C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	02/7/2006					C26TK1	
28	2410170053	Huỳnh Văn	**Sơn**	06/08/2005					C26TK2	
29	2410170028	Nguyễn Minh	**Thiện**	18/10/2006					C26TK1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	**Thịnh**	17/03/2005					C26TK2	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	28/10/2006					C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	**Trâm**	27/04/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410030026	Lê Công	**Vinh**	15/03/2006					C26TK1	
34	2410170011	Lê Hạ	**Vy**	27/10/2006					C26TK1	
35	2410170008	Phan Thị Bảo	**Yến**	25/04/2006					C26TK1	
36	2410170004	Huỳnh Như	**Ý**	04/02/2004					C26TK1	
37	2410170024	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kiến trúc máy tính - MH1101095

Mã lớp học phần: 25111MH110109501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng	**Anh**	02/04/2007					C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	**Anh**	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	**Anh**	10/12/2007					C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	**Bảo**	02/11/2007					C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh	**Bạch**	27/12/2006					C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh	**Duy**	07/12/2007					C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc	**Dự**	24/07/2007					C27TH	
8	2510010017	Trương Minh	**Đức**	18/10/2007					C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh	**Hậu**	06/09/2003					C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh	**Hậu**	18/02/2007					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh	**Hiếu**	13/12/2007					C27TH	
12	2510010019	Cao Minh	**Huy**	21/04/2007					C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia	**Huy**	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia	**Huy**	26/05/2005					C27TH	
15	2510010024	Lê Gia	**Hưng**	19/06/2006					C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc	**Hưng**	01/12/2007					C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	**Khoa**	08/11/2007					C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	**Khoa**	13/12/2006					C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên	**Minh**	23/03/2007					C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh	**Nam**	15/01/2007					C27TH	
21	2510010012	Luân Minh	**Nguyên**	10/04/2007					C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh	**Nhật**	25/03/2002					C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn	**Phát**	26/05/2007					C27TH	
24	2510010015	Chế Minh	**Phước**	06/08/2006					C27TH	
25	2510010030	Đinh Quang	**Thạch**	23/10/2007					C27TH	
26	2510010004	Trần Ngọc	**Thạch**	11/09/2007					C27TH	
27	2510010007	Trương Lạc	**Thiên**	16/08/2007					C27TH	
28	2510010037	Nguyễn Quang	**Thịnh**	30/09/2006					C27TH	
29	2510010021	Nguyễn Trọng	**Tiến**	11/10/2007					C27TH	
30	2510010032	Nguyễn Hữu	**Tình**	21/05/2007					C27TH	
31	2510010009	Nguyễn Minh	**Triết**	03/10/2006					C27TH	
32	2510010011	Nguyễn Thị Kim	**Tuyền**	22/06/2007					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510010029	Đỗ Hồng	**Vân**	20/12/1998					C27TH	
34	2510010028	Nguyễn Anh	**Vũ**	15/07/2007					C27TH	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	**Bảo**	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình	**Bằng**	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân	**Dạng**	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn	**Dĩ**	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	**Duy**	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn	**Duy**	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc	**Duy**	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt	**Dũng**	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030023	Nguyễn Tấn	**Hoàng**	04/07/2007					C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng	**Huy**	27/08/2007					C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc	**Huy**	20/10/2006					C27DDT	
12	2510030015	Nguyễn Văn	**Hùng**	16/06/2007					C27DDT	
13	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	**Khang**	19/07/2007					C27DDT	
14	2510030008	Võ Duy	**Khanh**	03/03/2007					C27DDT	
15	2510030029	Lê Duy	**Khánh**	06/08/2007					C27DDT	
16	2510040033	Mai Đình Đăng	**Khánh**	08/07/2007					C27DDT	
17	2510030032	Nguyễn Xuân	**Khánh**	08/11/2007					C27DDT	
18	2510030034	Lê Thành	**Long**	07/06/2007					C27DDT	
19	2510030025	Phạm Hoàng	**Lộc**	12/09/2007					C27DDT	
20	2510030036	Lê Đắc Quang	**Minh**	03/02/2007					C27DDT	
21	2510030013	Lê Hữu	**Nghị**	22/06/2007					C27DDT	
22	2510030031	Huỳnh Quốc	**Nhân**	11/11/2007					C27DDT	
23	2510030004	Nguyễn Thanh	**Phú**	13/07/2007					C27DDT	
24	2510030017	Ngô Trọng	**Phúc**	28/08/2007					C27DDT	
25	2510030037	Nguyễn Trọng	**Phúc**	22/02/2007					C27DDT	
26	2510030003	Lê Văn	**Phước**	06/04/2007					C27DDT	
27	2510030016	Trần Thái	**Sơn**	06/10/2007					C27DDT	
28	2510030019	Nguyễn Hữu	**Thiện**	27/04/2007					C27DDT	
29	2510030007	Dương Hòa	**Thuận**	25/03/2007					C27DDT	
30	2510030027	Lê Anh	**Tiến**	27/10/2007					C27DDT	
31	2510030018	Dương Trọng	**Tín**	15/05/2003					C27DDT	
32	2510030005	Lê Minh	**Trí**	02/01/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030033	Trương Quốc	**Trung**	03/10/2007					C27DDT	
34	2510030024	Trần Ngọc	**Vinh**	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 03/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng Tiện** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040015	Bao Thành	**Giỏi**	28/12/2006					C26CK1	
7	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006					C26CK1	
8	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005					C26CK1	
9	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006					C26CK1	
10	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006					C26CK1	
11	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006					C26CK1	
12	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006					C26CK1	
13	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006					C26CK1	
14	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006					C26CK1	
15	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006					C26CK1	
16	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006					C26CK1	
17	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006					C26CK1	
18	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006					C26CK1	
19	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006					C26CK1	
20	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006					C26CK1	
21	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006					C26CK1	
22	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006					C26CK1	
23	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005					C26CK1	
24	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006					C26CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học ứng dụng trong kinh doanh - MH1104006

Mã lớp học phần: 25111MH110400601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh	**Anh**	23/04/2004					C24QT5	
2	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	**Anh**	03/8/2003					C26QT1	
3	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	**Anh**	13/8/2006					C26QT1	
4	2410100018	Trần Ngọc	**Ánh**	16/07/2006					C26QT1	
5	2410100046	Võ Hoàng	**Bảo**	29/11/2006					C26QT2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	09/04/2006					C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ	**Diệu**	07/01/2006					C26QT2	
8	2410100026	Lê Thanh	**Dương**	22/12/2006					C26QT1	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	16/02/2006					C26QT2	
10	2410100004	Tạ Duy	**Đăng**	16/10/2006					C26QT1	
11	2410100045	Trần Thị Hồng	**Gấm**	01/01/2006					C26QT2	
12	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	28/02/2006					C26QT1	
13	2410100029	Lê Chí	**Hậu**	05/11/2006					C26QT1	
14	2410100017	Nguyễn Đức	**Hậu**	31/01/2006					C26QT1	
15	2410100036	Đặng Trung	**Hiếu**	22/12/2006					C26QT2	
16	2410100025	Nguyễn Quốc	**Huy**	10/06/2006					C26QT1	
17	2410100041	Tạ Nhật	**Huy**	11/12/2005					C26QT2	
18	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	**Huyên**	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100012	Võ Thị Ngọc	**Huyền**	11/12/2006					C26QT1	
20	2410100038	Chung Lê Quốc	**Hy**	24/01/2006					C26QT2	
21	2110100137	Nguyễn Trọng	**Linh**	06/02/2003					C23QT4	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	**Linh**	07/09/2005					C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thúy	**Ngân**	18/05/2006					C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	25/01/2006					C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh	**Nguyên**	04/06/2006					C26QT1	
26	2410100024	Phạm Kiều	**Nhung**	06/09/2006					C26QT1	
27	2410100048	Trần Thị Hà	**Ny**	13/12/2006					C26QT2	
28	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	21/03/2006					C26QT2	
29	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	**Thi**	23/06/2002					C26QT1	
30	2410100044	Nguyễn Thị Minh	**Thơ**	18/05/2006					C26QT2	
31	2410100016	Lê Thị Ngọc	**Thu**	23/03/2006					C26QT1	
32	2410100049	Lê Phước	**Trung**	17/10/2002					C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100002	Phạm Trung	**Trực**	04/07/2004					C26QT1	
34	2410100010	Trần Thanh Trúc	**Xuân**	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: 25111MH110404701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
2	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
3	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
4	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
5	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004					C25QT1	
6	2310100007	Trương Văn	**Hiếu**	01/01/2002					C25QT1	
7	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
8	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
9	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
10	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
11	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	
12	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
13	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
14	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
15	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
16	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
17	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
18	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
19	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
20	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	
21	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	
22	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
23	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	
24	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	
25	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	
26	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
27	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
28	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
29	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: 25111MH110404701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004					C25QT2	
2	2210100086	Đặng Văn	**Hòa**	29/03/2004					C24QT3	
3	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
4	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005					C25QT2	
5	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005					C25QT2	
6	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
7	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005					C25QT2	
8	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
9	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
10	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
11	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
12	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
13	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	**Phát**	02/06/2005					C25QT2	
14	2310100080	Đặng Trần Hoàng	**Phước**	12/11/1999					C25QT3	
15	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	
16	2310100062	Phạm Tiến	**Quân**	01/09/2005					C25QT2	
17	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
18	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004					C25QT3	
19	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	
20	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
21	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
22	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
23	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
24	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
25	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
26	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
27	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
28	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	
29	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hành vi tổ chức - MH1104048

Mã lớp học phần: 25111MH110404801 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100086	Đặng Văn	**Hòa**	29/03/2004					C24QT3	
2	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
3	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
4	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005					C25QT2	
5	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005					C25QT2	
6	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
7	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005					C25QT2	
8	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
9	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
10	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
11	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
12	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
13	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
14	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	**Phát**	02/06/2005					C25QT2	
15	2310100080	Đặng Trần Hoàng	**Phước**	12/11/1999					C25QT3	
16	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	
17	2310100062	Phạm Tiến	**Quân**	01/09/2005					C25QT2	
18	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
19	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004					C25QT3	
20	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	
21	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
22	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
23	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
24	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
25	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
26	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
27	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
28	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
29	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	
30	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hành vi tổ chức - MH1104048

Mã lớp học phần: 25111MH110404801 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy	**Ái**	18/09/2004					C24QT6	
2	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
3	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004					C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
5	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005					C25QT3	
6	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003					C25QT3	
7	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004					C25QT1	
8	2310100007	Trương Văn	**Hiếu**	01/01/2002					C25QT1	
9	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
10	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
11	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
12	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	
13	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
14	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
15	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
16	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
17	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
18	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
19	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
20	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	
21	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	
22	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
23	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	
24	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	
25	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	
26	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
27	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
28	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
29	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán hành chính sự nghiệp - MH1104125

Mã lớp học phần: 25111MH110412501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Dương Đoàn Bảo Trâm

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.9** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	**Dung**	29/01/2000					C26KT	
2	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo	**Duy**	03/07/2004					C24KT2	
3	2410110032	Văn Đỗ Thuận	**Giang**	21/08/2006					C26KT	
4	2410110004	Bạch Văn	**Hai**	22/12/1996					C26KT	
5	2410110001	Fa Ti	**Háh**	16/8/2001					C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	**Hạnh**	09/08/2004					C26KT	
7	2410110019	Phan Thị Ngọc	**Hân**	30/04/2006					C26KT	
8	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	**Hoàng**	01/05/2006					C26KT	
9	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	**Hương**	04/12/2006					C26KT	
10	2410010014	Võ Phi	**Long**	25/05/2005					C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo	**Ly**	23/08/2006					C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	**My**	22/6/2006					C26KT	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh	**Như**	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	**Như**	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	**Oanh**	06/03/2006					C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim	**Quyên**	24/12/2006					C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm	**Sương**	21/05/2006					C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	02/02/2006					C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	**Thu**	16/10/2006					C26KT	
21	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	**Tiên**	28/10/2006					C26KT	
22	2410110020	Lê Đăng	**Tiến**	23/02/2003					C26KT	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	**Trâm**	11/06/2006					C26KT	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	**Trâm**	30/04/2004					C26KT	
25	2410110015	Trần Lê Anh	**Triết**	03/02/2006					C26KT	
26	2410110003	Lê Duy	**Trinh**	24/7/2005					C26KT	
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	**Trúc**	04/01/2006					C26KT	
28	2410110010	Lê Thị Bích	**Tuyền**	28/03/2006					C26KT	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	**Uyên**	01/12/2006					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2410110013	Võ Triều	**Vi**	06/10/2004					C26KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.12** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
3	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
4	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
5	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
6	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
7	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
8	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
9	2110110038	Nguyễn Ngọc	**Hà**	24/09/2003					C23KT2	
10	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
11	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
12	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
13	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
14	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
15	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	
16	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
17	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
18	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
19	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
20	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	
21	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
22	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
23	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
24	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
25	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
26	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
27	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	
28	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	
29	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
30	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	
31	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
32	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2210110011	Trần Thị Ngọc	**Trang**	29/07/2004					C24KT1	
34	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
35	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
36	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
37	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
38	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
39	2310110046	Bùi Thị Ánh	**Tuyết**	17/06/2005					C25KT2	
40	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
41	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
42	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
43	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	
44	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán Excel - MH1104128

Mã lớp học phần: 25111MH110412801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyến

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110110041	Phạm Ngọc Trâm	**Anh**	24/07/2003					C23KT2	
2	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
3	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
4	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
5	2210110059	Khương Nhất	**Hiếu**	11/05/2001					C24KT2	
6	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
7	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
8	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
9	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
10	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
11	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	
12	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
13	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
14	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
15	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
16	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
17	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
18	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
19	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
20	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
21	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005					C25KT1	
22	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
23	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	
24	2210110011	Trần Thị Ngọc	**Trang**	29/07/2004					C24KT1	
25	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
26	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
27	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
28	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
29	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
30	2310110046	Bùi Thị Ánh	**Tuyết**	17/06/2005					C25KT2	
31	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
32	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
34	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	
35	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thị trường tài chính - MH1104204

Mã lớp học phần: 25111MH110420401 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	**Chi**	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	**Duy**	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	**Hạnh**	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	**Hân**	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	**Hồng**	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	**Kha**	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	**Linh**	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	**Linh**	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	**Ly**	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	**Nguyệt**	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	**Phát**	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	**Quyền**	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	**Thuận**	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	**Thùy**	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	**Thư**	13/12/2006					C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	**Tiên**	23/07/2005					C26TC	
19	2410030016	Dương Minh	**Tiến**	04/06/2006					C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	**Trâm**	16/09/2006					C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	**Trinh**	06/10/2006					C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	**Trinh**	15/11/2006					C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	**Trúc**	27/08/2006					C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	**Vy**	30/5/2006					C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	**Ý**	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyến

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.10** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
3	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
7	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005					C25TC	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
9	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	
10	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005					C25TC	
11	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Lập kế hoạch và điều độ trong chuỗi cung ứng - MH1104236

Mã lớp học phần: 25111MH110423601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Vĩnh Phước

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.12** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật	**An**	18/10/2006					C26LG1	
2	2410150041	Nguyễn Duyên	**Anh**	28/05/2006					C26LG2	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	**Bảo**	14/05/2006					C26LG1	
4	2410150016	Lê Trần Gia	**Bảo**	14/08/2006					C26LG1	
5	2410150014	Nguyễn Ngọc	**Diệu**	22/10/2006					C26LG1	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	20/10/2004					C26LG1	
7	2410150004	Nguyễn	**Đạt**	29/7/2006					C26LG1	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng	**Gia**	09/01/2005					C26LG1	
9	2410150031	Thị Cẩm	**Giang**	04/11/2006					C26LG2	
10	2410150022	Trần Gia	**Hân**	26/08/2006					C26LG1	
11	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	**Khánh**	10/09/2006					C26LG2	
12	2410150030	Nguyễn Thanh	**Khiêm**	14/10/2006					C26LG1	
13	2410150021	Lê Bá Đăng	**Khoa**	18/12/2006					C26LG1	
14	2410150023	Phạm Anh	**Khôi**	23/10/2006					C26LG1	
15	2410150013	Võ Thị Kiều	**Lam**	20/11/2006					C26LG1	
16	2410150039	Trần Hoàng Bảo	**Luân**	18/06/2006					C26LG2	
17	2410150011	Phạm Thị Yến	**Nhi**	22/09/2006					C26LG1	
18	2410150020	Lê Hữu	**Nhựt**	19/10/2005					C26LG1	
19	2410150045	Nguyễn Phan Minh	**Nhựt**	30/08/2006					C26LG2	
20	2410150056	Trần Vũ Thanh	**Phong**	19/04/2006					C26LG2	
21	2410150024	Nguyễn Minh	**Tấn**	02/05/2006					C26LG1	
22	2410150018	Nguyễn Ngọc	**Thảo**	27/10/2006					C26LG1	
23	2410150009	Phạm Thị Thạch	**Thảo**	31/10/2006					C26LG1	
24	2410150032	Danh Thị Hồng	**Thái**	24/07/2006					C26LG2	
25	2410010013	Ngô Thiên	**Thuận**	10/11/2006					C26LG1	
26	2410150002	Lê Anh	**Thư**	19/01/2003					C26LG1	
27	2410150047	Đặng Thị Mỹ	**Tiên**	22/05/2005					C26LG2	
28	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	**Trúc**	25/12/2006					C26LG2	
29	2410150029	Trần Thị Thanh	**Trúc**	22/07/2005					C26LG1	
30	2410150010	Nguyễn Đăng	**Trường**	12/10/2003					C26LG1	
31	2410150025	Ông Thị Mỹ	**Tú**	25/10/2006					C26LG1	
32	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	**Uyên**	23/04/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410170040	Nguyễn Khánh	**Vi**	18/12/2004					C26LG2	
34	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	**Vi**	20/08/2006					C26LG2	
35	2410150033	Lê Nguyễn Như	**Ý**	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giao tiếp trong kinh doanh - MH1104246

Mã lớp học phần: 25111MH110424601 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.12** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150015	Nguyễn Nhật	**An**	18/10/2006					C26LG1	
2	2410150041	Nguyễn Duyên	**Anh**	28/05/2006					C26LG2	
3	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	**Anh**	19/01/2006					C26TM1	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	**Bảo**	14/05/2006					C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia	**Bảo**	14/08/2006					C26LG1	
6	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	**Bảo**	04/02/2005					C26TM2	
7	2410160053	Trần Gia	**Bảo**	03/01/2006					C26TM2	
8	2410150014	Nguyễn Ngọc	**Diệu**	22/10/2006					C26LG1	
9	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	20/10/2004					C26LG1	
10	2410160029	Dương Tiến	**Đạt**	27/04/2006					C26TM2	
11	2410150004	Nguyễn	**Đạt**	29/7/2006					C26LG1	
12	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	**Đoan**	11/05/2006					C26TM1	
13	2410150028	Lê Trần Hoàng	**Gia**	09/01/2005					C26LG1	
14	2410150031	Thị Cẩm	**Giang**	04/11/2006					C26LG2	
15	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	**Hân**	17/07/2006					C26TM1	
16	2410150022	Trần Gia	**Hân**	26/08/2006					C26LG1	
17	2410160010	Phạm Thị Lệ	**Hoa**	18/03/2006					C26TM1	
18	2410160044	Nguyễn Huy	**Hoàng**	15/12/2005					C26TM2	
19	2410160011	Phạm Văn	**Hoàng**	17/05/2000					C26TM1	
20	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	**Hòa**	24/05/2006					C26LG2	
21	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
22	2410160032	Đỗ Nhật	**Huy**	06/04/2005					C26TM2	
23	2410160012	Nguyễn Minh	**Huy**	07/09/2006					C26TM1	
24	2410160004	Phan Nhật	**Huy**	10/7/2004					C26TM1	
25	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**	02/05/2006					C26TM1	
26	2410100011	Phan Văn	**Khải**	21/10/2005					C26LG2	
27	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	**Khánh**	10/09/2006					C26LG2	
28	2410150030	Nguyễn Thanh	**Khiêm**	14/10/2006					C26LG1	
29	2410150021	Lê Bá Đăng	**Khoa**	18/12/2006					C26LG1	
30	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2004					C26TM2	
31	2410160027	Nguyễn Đăng	**Khôi**	27/08/2006					C26TM1	
32	2410150023	Phạm Anh	**Khôi**	23/10/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150013	Võ Thị Kiều	**Lam**	20/11/2006					C26LG1	
34	2410160052	Nguyễn Thành	**Lâm**	25/08/2003					C26TM2	
35	2410160016	Đào Thị Ngọc	**Loan**	28/12/2006					C26TM1	
36	2410150039	Trần Hoàng Bảo	**Luân**	18/06/2006					C26LG2	
37	2410150038	Nguyễn Thành	**Luông**	06/03/2006					C26LG2	
38	2410160019	Dương Hiểu	**Ly**	04/04/2000					C26TM1	
39	2410160015	Phạm Trần Thảo	**My**	16/02/2006					C26TM1	
40	2410160002	Nguyễn Gia Ái	**Nghi**	20/02/2006					C26TM1	
41	2410160020	Đào Thị Hồng	**Ngọc**	23/08/2006					C26TM1	
42	2410150036	Võ Thị Như	**Ngọc**	10/06/2006					C26LG2	
43	2410150011	Phạm Thị Yến	**Nhi**	22/09/2006					C26LG1	
44	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	**Như**	03/12/2006					C26TM2	
45	2410150020	Lê Hữu	**Nhựt**	19/10/2005					C26LG1	
46	2410150045	Nguyễn Phan Minh	**Nhựt**	30/08/2006					C26LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giao tiếp trong kinh doanh - MH1104246

Mã lớp học phần: 25111MH110424601 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ngày thi: 05/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.7** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160003	Tống Đức	**Phát**	25/11/2002					C26TM1	
2	2410160001	Trần Lâm	**Phát**	11/11/2005					C26TM1	
3	2410160005	Trần Huỳnh	**Phong**	26/10/2005					C26TM1	
4	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	**Quyên**	30/11/2006					C26TM1	
5	2410160023	Nguyễn Như	**Quỳnh**	11/11/2006					C26TM1	
6	2410100014	Nguyễn Lê Băng	**Tâm**	20/04/2006					C26TM1	
7	2410150024	Nguyễn Minh	**Tấn**	02/05/2006					C26LG1	
8	2410160007	Lâm Trung	**Thành**	10/07/1994					C26TM1	
9	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	16/06/2006					C26TM2	
10	2410150018	Nguyễn Ngọc	**Thảo**	27/10/2006					C26LG1	
11	2410150009	Phạm Thị Thạch	**Thảo**	31/10/2006					C26LG1	
12	2410150032	Danh Thị Hồng	**Thái**	24/07/2006					C26LG2	
13	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thi**	06/11/2006					C26TM1	
14	2410160034	Nguyễn Hoàng	**Thông**	01/02/2006					C26TM2	
15	2410010013	Ngô Thiên	**Thuận**	10/11/2006					C26LG1	
16	2410150002	Lê Anh	**Thư**	19/01/2003					C26LG1	
17	2410160030	Lê Anh	**Thư**	19/08/2006					C26TM2	
18	2410160033	Trần Thị Cẩm	**Thy**	01/06/2006					C26TM2	
19	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
20	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	**Trúc**	25/12/2006					C26LG2	
21	2410150029	Trần Thị Thanh	**Trúc**	22/07/2005					C26LG1	
22	2410150010	Nguyễn Đăng	**Trường**	12/10/2003					C26LG1	
23	2410150025	Ông Thị Mỹ	**Tú**	25/10/2006					C26LG1	
24	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	**Uyên**	23/04/2006					C26LG1	
25	2410170040	Nguyễn Khánh	**Vi**	18/12/2004					C26LG2	
26	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	**Vi**	20/08/2006					C26LG2	
27	2410160014	Trương Thảo	**Vy**	26/04/2006					C26TM1	
28	2410160025	Nguyễn Trần Hải	**Yến**	25/02/2006					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2410150033	Lê Nguyễn Như **Ý**	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khởi sự kinh doanh - MH1104249

Mã lớp học phần: 25111MH110424901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Thủy

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.10** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường	**An**	28/08/2005					C25LG1	
2	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	**An**	29/09/2005					C25TM	
3	2310150028	Nguyễn Gia	**Bảo**	18/12/2005					C25LG1	
4	2310150055	Trần Elaniria Christian	**Bernard**	05/03/2005					C25LG2	
5	2310160011	Huỳnh Thảo	**Chi**	05/04/2005					C25TM	
6	2310150012	Nguyễn Dương Chí	**Cường**	07/10/2005					C25LG1	
7	2310160034	Nguyễn Kiều Quốc	**Cường**	06/02/2005					C25TM	
8	2310150031	Nguyễn Phước	**Danh**	31/05/2005					C25LG1	
9	2310150041	Nguyễn Võ Thành	**Danh**	20/4/2005					C25LG2	
10	2310150026	Nguyễn Đình	**Dương**	09/11/2005					C25LG1	
11	2310150048	Ngô Lê Gia	**Đạt**	27/04/2004					C25LG2	
12	2310150049	Phan Hải	**Đăng**	09/01/2002					C25LG2	
13	2310160006	Hồ Thị Mỹ	**Hạnh**	19/04/2005					C25TM	
14	2310150040	Lâm Ngọc	**Hân**	20/11/2005					C25LG2	
15	2310160002	Trần Ngọc Minh	**Hân**	10/12/2005					C25TM	
16	2310150024	Nguyễn Gia	**Huy**	06/04/2005					C25LG1	
17	2310150007	Nguyễn Minh	**Huy**	15/09/2004					C25LG1	
18	2310150038	Nguyễn Nhật	**Huy**	26/09/2005					C25LG2	
19	2310150013	Trần Gia	**Huy**	26/03/2005					C25LG1	
20	2310150002	Đinh Thị Tuyết	**Hương**	06/10/2000					C25LG1	
21	2310150001	Lê Thị Mỹ	**Hương**	22/08/1997					C25LG1	
22	2310160001	Phạm Thị Mỹ	**Lệ**	12/02/2000					C25TM	
23	2310150015	Nguyễn Thúy	**Linh**	03/03/2005					C25LG1	
24	2310150003	Thượng Thị Khánh	**Linh**	31/10/2005					C25LG1	
25	2310160008	Trần Hoàng	**Long**	01/11/2005					C25TM	
26	2310160036	Huỳnh Tấn	**Lộc**	16/10/2004					C25TM	
27	2310160035	Nguyễn Minh	**Luân**	08/11/2005					C25TM	
28	2310160020	Lư Trúc	**Mai**	07/05/2005					C25TM	
29	2310160015	Nhan Thanh	**Mai**	14/12/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2310160009	Nguyễn Thị Hà	**My**	01/01/2004					C25TM	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Khởi sự kinh doanh - MH1104249

Mã lớp học phần: 25111MH110424901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Thủy

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310160017	Trần Lan Thúy	**My**	01/05/2005					C25LG2	
2	2310110026	Điền Gia	**Nghi**	29/05/2005					C25LG1	
3	2310150050	Hà Bảo Uyên	**Nghi**	24/07/2005					C25LG2	
4	2310150008	Võ Phan Hạnh	**Nguyên**	26/07/2002					C25LG1	
5	2310150020	Thạch Phương	**Nhi**	01/04/2005					C25LG1	
6	2310150033	Cao Thị Huỳnh	**Như**	08/03/2005					C25LG1	
7	2310150021	Huỳnh Thị Tâm	**Như**	05/12/2005					C25LG1	
8	2310160027	Nguyễn Ánh	**Như**	06/05/2005					C25TM	
9	2310150022	Lê Minh	**Nhựt**	24/01/2005					C25LG1	
10	2310150032	Cao Thiên	**Phúc**	05/04/2005					C25LG1	
11	2310150047	Đỗ Uyên	**Phương**	13/07/2005					C25LG2	
12	2310160038	Nguyễn Nhựt Hà	**Phương**	01/10/2005					C25TM	
13	2310160019	Trần Trúc	**Phương**	26/10/2005					C25TM	
14	2310150039	Trần Hữu	**Quí**	24/04/2005					C25LG2	
15	2310150037	Huỳnh Thị Kim	**Thanh**	12/10/2005					C25LG2	
16	2310160033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/06/1996					C25TM	
17	2310160005	Phạm Thị Ngọc	**Thảo**	26/09/2005					C25TM	
18	2310150011	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	01/12/2005					C25LG1	
19	2310150046	Nguyễn Hoàng	**Thuận**	24/05/2005					C25LG2	
20	2310040022	Nguyễn Ngô Nhật	**Thuận**	02/04/2005					C25TM	
21	2310150043	Lê Thái Minh	**Thư**	14/10/2005					C25LG2	
22	2310160013	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	10/12/2005					C25TM	
23	2310160007	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	31/03/2005					C25TM	
24	2310150045	Lê Thị Cẩm	**Tiên**	22/06/2005					C25LG2	
25	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	
26	2310160003	Huỳnh Thị Kim	**Trang**	17/02/2005					C25TM	
27	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	26/05/2005					C25LG1	
28	2310160037	Nguyễn Minh	**Tú**	23/11/2005					C25TM	
29	2310150042	Nguyễn Cẩm	**Tự**	30/10/2005					C25LG2	
30	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	**Uyên**	26/08/2004					C25LG2	
31	2310150009	Nguyễn Mẫn	**Vinh**	15/07/2005					C25LG1	
32	2310160025	Lê Hoàng	**Vũ**	30/09/2005					C25TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310160012	Lê Thị Thúy	**Vy**	10/03/2005					C25TM	
34	2310150010	Phạm Ngọc Thảo	**Vy**	03/10/2004					C25LG1	
35	2310150004	Nguyễn Hồng	**Yến**	06/11/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu	**An**	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật	**An**	18/10/2006					C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên	**Anh**	28/05/2006					C26LG2	
4	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	**Anh**	19/01/2006					C26TM1	
5	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	**Bảo**	14/05/2006					C26LG1	
6	2410150016	Lê Trần Gia	**Bảo**	14/08/2006					C26LG1	
7	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	**Bảo**	04/02/2005					C26TM2	
8	2410160053	Trần Gia	**Bảo**	03/01/2006					C26TM2	
9	2410150014	Nguyễn Ngọc	**Diệu**	22/10/2006					C26LG1	
10	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	20/10/2004					C26LG1	
11	2410160029	Dương Tiến	**Đạt**	27/04/2006					C26TM2	
12	2410150004	Nguyễn	**Đạt**	29/7/2006					C26LG1	
13	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	**Đoan**	11/05/2006					C26TM1	
14	2410150028	Lê Trần Hoàng	**Gia**	09/01/2005					C26LG1	
15	2410150031	Thị Cẩm	**Giang**	04/11/2006					C26LG2	
16	2410160051	Võ Tấn	**Hào**	26/09/2005					C26TM2	
17	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	**Hân**	17/07/2006					C26TM1	
18	2410150022	Trần Gia	**Hân**	26/08/2006					C26LG1	
19	2410160010	Phạm Thị Lệ	**Hoa**	18/03/2006					C26TM1	
20	2410160044	Nguyễn Huy	**Hoàng**	15/12/2005					C26TM2	
21	2410160011	Phạm Văn	**Hoàng**	17/05/2000					C26TM1	
22	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	**Hòa**	24/05/2006					C26LG2	
23	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
24	2410160032	Đỗ Nhật	**Huy**	06/04/2005					C26TM2	
25	2410160012	Nguyễn Minh	**Huy**	07/09/2006					C26TM1	
26	2410160004	Phan Nhật	**Huy**	10/7/2004					C26TM1	
27	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**	02/05/2006					C26TM1	
28	2410100011	Phan Văn	**Khải**	21/10/2005					C26LG2	
29	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	**Khánh**	10/09/2006					C26LG2	
30	2410150030	Nguyễn Thanh	**Khiêm**	14/10/2006					C26LG1	
31	2410150021	Lê Bá Đăng	**Khoa**	18/12/2006					C26LG1	
32	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2004					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160027	Nguyễn Đăng	**Khôi**	27/08/2006					C26TM1	
34	2410150023	Phạm Anh	**Khôi**	23/10/2006					C26LG1	
35	2410150013	Võ Thị Kiều	**Lam**	20/11/2006					C26LG1	
36	2410160052	Nguyễn Thành	**Lâm**	25/08/2003					C26TM2	
37	2410160016	Đào Thị Ngọc	**Loan**	28/12/2006					C26TM1	
38	2410150039	Trần Hoàng Bảo	**Luân**	18/06/2006					C26LG2	
39	2410150038	Nguyễn Thành	**Luông**	06/03/2006					C26LG2	
40	2410160019	Dương Hiểu	**Ly**	04/04/2000					C26TM1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh - MH1104250

Mã lớp học phần: 25111MH110425001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160015	Phạm Trần Thảo	**My**	16/02/2006					C26TM1	
2	2410160002	Nguyễn Gia Ái	**Nghi**	20/02/2006					C26TM1	
3	2410160020	Đào Thị Hồng	**Ngọc**	23/08/2006					C26TM1	
4	2410150036	Võ Thị Như	**Ngọc**	10/06/2006					C26LG2	
5	2410150011	Phạm Thị Yến	**Nhi**	22/09/2006					C26LG1	
6	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	**Như**	03/12/2006					C26TM2	
7	2410150020	Lê Hữu	**Nhựt**	19/10/2005					C26LG1	
8	2410150045	Nguyễn Phan Minh	**Nhựt**	30/08/2006					C26LG2	
9	2410160003	Tống Đức	**Phát**	25/11/2002					C26TM1	
10	2410160001	Trần Lâm	**Phát**	11/11/2005					C26TM1	
11	2410160005	Trần Huỳnh	**Phong**	26/10/2005					C26TM1	
12	2410150056	Trần Vũ Thanh	**Phong**	19/04/2006					C26LG2	
13	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	**Quyên**	30/11/2006					C26TM1	
14	2410160023	Nguyễn Như	**Quỳnh**	11/11/2006					C26TM1	
15	2410100014	Nguyễn Lê Băng	**Tâm**	20/04/2006					C26TM1	
16	2410150024	Nguyễn Minh	**Tấn**	02/05/2006					C26LG1	
17	2410160007	Lâm Trung	**Thành**	10/07/1994					C26TM1	
18	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	16/06/2006					C26TM2	
19	2410150018	Nguyễn Ngọc	**Thảo**	27/10/2006					C26LG1	
20	2410150009	Phạm Thị Thạch	**Thảo**	31/10/2006					C26LG1	
21	2410150032	Danh Thị Hồng	**Thái**	24/07/2006					C26LG2	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thi**	06/11/2006					C26TM1	
23	2410160034	Nguyễn Hoàng	**Thông**	01/02/2006					C26TM2	
24	2410010013	Ngô Thiên	**Thuận**	10/11/2006					C26LG1	
25	2410150002	Lê Anh	**Thư**	19/01/2003					C26LG1	
26	2410160030	Lê Anh	**Thư**	19/08/2006					C26TM2	
27	2410160033	Trần Thị Cẩm	**Thy**	01/06/2006					C26TM2	
28	2410150047	Đặng Thị Mỹ	**Tiên**	22/05/2005					C26LG2	
29	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
30	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	**Trúc**	25/12/2006					C26LG2	
31	2410150029	Trần Thị Thanh	**Trúc**	22/07/2005					C26LG1	
32	2410150025	Ông Thị Mỹ	**Tú**	25/10/2006					C26LG1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	**Uyên**	23/04/2006					C26LG1	
34	2410170040	Nguyễn Khánh	**Vi**	18/12/2004					C26LG2	
35	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	**Vi**	20/08/2006					C26LG2	
36	2410160014	Trương Thảo	**Vy**	26/04/2006					C26TM1	
37	2410160025	Nguyễn Trần Hải	**Yến**	25/02/2006					C26TM1	
38	2410150033	Lê Nguyễn Như	**Ý**	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán điện tử - MH1104259

Mã lớp học phần: 25111MH110425901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	**Anh**	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	**Bảo**	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia	**Bảo**	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến	**Đạt**	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	**Đoan**	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn	**Hào**	26/09/2005					C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	**Hân**	17/07/2006					C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ	**Hoa**	18/03/2006					C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy	**Hoàng**	15/12/2005					C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn	**Hoàng**	17/05/2000					C26TM1	
11	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
12	2410160032	Đỗ Nhật	**Huy**	06/04/2005					C26TM2	
13	2410160012	Nguyễn Minh	**Huy**	07/09/2006					C26TM1	
14	2410160004	Phan Nhật	**Huy**	10/7/2004					C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**	02/05/2006					C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2004					C26TM2	
17	2410160027	Nguyễn Đăng	**Khôi**	27/08/2006					C26TM1	
18	2410160052	Nguyễn Thành	**Lâm**	25/08/2003					C26TM2	
19	2410160016	Đào Thị Ngọc	**Loan**	28/12/2006					C26TM1	
20	2410160019	Dương Hiểu	**Ly**	04/04/2000					C26TM1	
21	2410160015	Phạm Trần Thảo	**My**	16/02/2006					C26TM1	
22	2410160002	Nguyễn Gia Ái	**Nghi**	20/02/2006					C26TM1	
23	2410160020	Đào Thị Hồng	**Ngọc**	23/08/2006					C26TM1	
24	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	**Như**	03/12/2006					C26TM2	
25	2410160003	Tống Đức	**Phát**	25/11/2002					C26TM1	
26	2410160001	Trần Lâm	**Phát**	11/11/2005					C26TM1	
27	2410160005	Trần Huỳnh	**Phong**	26/10/2005					C26TM1	
28	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	**Quyên**	30/11/2006					C26TM1	
29	2410160023	Nguyễn Như	**Quỳnh**	11/11/2006					C26TM1	
30	2410100014	Nguyễn Lê Băng	**Tâm**	20/04/2006					C26TM1	
31	2410160007	Lâm Trung	**Thành**	10/07/1994					C26TM1	
32	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	16/06/2006					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thi**	06/11/2006					C26TM1	
34	2410160034	Nguyễn Hoàng	**Thông**	01/02/2006					C26TM2	
35	2410160030	Lê Anh	**Thư**	19/08/2006					C26TM2	
36	2410160033	Trần Thị Cẩm	**Thy**	01/06/2006					C26TM2	
37	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
38	2410160014	Trương Thảo	**Vy**	26/04/2006					C26TM1	
39	2410160025	Nguyễn Trần Hải	**Yến**	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pháp luật kinh tế - MH1104294

Mã lớp học phần: 25111MH110429401 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	**Anh**	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	**Anh**	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc	**Ánh**	16/07/2006					C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng	**Bảo**	29/11/2006					C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	09/04/2006					C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ	**Diệu**	07/01/2006					C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh	**Dương**	22/12/2006					C26QT1	
8	2410100035	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	16/02/2006					C26QT2	
9	2410100004	Tạ Duy	**Đăng**	16/10/2006					C26QT1	
10	2410100045	Trần Thị Hồng	**Gấm**	01/01/2006					C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	28/02/2006					C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí	**Hậu**	05/11/2006					C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức	**Hậu**	31/01/2006					C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung	**Hiếu**	22/12/2006					C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc	**Huy**	10/06/2006					C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật	**Huy**	11/12/2005					C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	**Huyên**	11/12/2006					C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc	**Huyền**	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc	**Hy**	24/01/2006					C26QT2	
20	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	**Linh**	07/09/2005					C26QT1	
21	2410100022	Kim Thị Thúy	**Ngân**	18/05/2006					C26QT1	
22	2410100028	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	25/01/2006					C26QT1	
23	2410100032	Lý Minh	**Nguyên**	04/06/2006					C26QT1	
24	2410100024	Phạm Kiều	**Nhung**	06/09/2006					C26QT1	
25	2410100048	Trần Thị Hà	**Ny**	13/12/2006					C26QT2	
26	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	21/03/2006					C26QT2	
27	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc	**Phượng**	20/04/2006					C26QT2	
28	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	**Thi**	23/06/2002					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2410100044	Nguyễn Thị Minh	**Thơ**	18/05/2006					C26QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pháp luật kinh tế - MH1104294

Mã lớp học phần: 25111MH110429401 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	**Chi**	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	**Duy**	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	**Hạnh**	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	**Hân**	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	**Hồng**	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	**Kha**	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	**Linh**	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	**Linh**	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	**Ly**	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	**Nguyệt**	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	**Phát**	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	**Quyền**	04/08/2006					C26TC	
15	2410100016	Lê Thị Ngọc	**Thu**	23/03/2006					C26QT1	
16	2410120013	Lê Minh	**Thuận**	05/05/2006					C26TC	
17	2410120010	Trương Thanh	**Thùy**	17/05/2006					C26TC	
18	2410120024	Trần Hoàng Anh	**Thư**	13/12/2006					C26TC	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy	**Tiên**	23/07/2005					C26TC	
20	2410030016	Dương Minh	**Tiến**	04/06/2006					C26TC	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh	**Trâm**	16/09/2006					C26TC	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	**Trinh**	06/10/2006					C26TC	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	**Trinh**	15/11/2006					C26TC	
24	2410100049	Lê Phước	**Trung**	17/10/2002					C26QT2	
25	2410120021	Huỳnh Thanh	**Trúc**	27/08/2006					C26TC	
26	2410100002	Phạm Trung	**Trực**	04/07/2004					C26QT1	
27	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	**Vy**	30/5/2006					C26TC	
28	2410100010	Trần Thanh Trúc	**Xuân**	11/10/2002					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2410120017	Nguyễn Thị Như	**Ý**	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pháp luật kinh tế - MH1104294

Mã lớp học phần: 25111MH110429401 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Mai Lan Phương

Ngày thi: 07/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	**Dung**	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	**Giang**	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	**Hai**	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti	**Háh**	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	**Hạnh**	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	**Hân**	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	**Hoàng**	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	**Hương**	04/12/2006					C26KT	
9	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
10	2410010014	Võ Phi	**Long**	25/05/2005					C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo	**Ly**	23/08/2006					C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	**My**	22/6/2006					C26KT	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh	**Như**	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	**Như**	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	**Oanh**	06/03/2006					C26KT	
17	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
18	2410120015	Trần Huỳnh Kim	**Quyên**	24/12/2006					C26KT	
19	2410110014	Lê Thị Diễm	**Sương**	21/05/2006					C26KT	
20	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	02/02/2006					C26KT	
21	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	**Thu**	16/10/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	**Tiên**	28/10/2006					C26KT	
23	2410110020	Lê Đăng	**Tiến**	23/02/2003					C26KT	
24	2410110009	Huỳnh Thị Bích	**Trâm**	11/06/2006					C26KT	
25	2410110021	Trần Thị Ngọc	**Trâm**	30/04/2004					C26KT	
26	2410110015	Trần Lê Anh	**Triết**	03/02/2006					C26KT	
27	2410110003	Lê Duy	**Trinh**	24/7/2005					C26KT	
28	2410110028	Nguyễn Thị Minh	**Trúc**	04/01/2006					C26KT	
29	2410110010	Lê Thị Bích	**Tuyền**	28/03/2006					C26KT	
30	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	**Uyên**	01/12/2006					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410110013	Võ Triều	**Vi**	06/10/2004					C26KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghiệp vụ văn phòng - MH1105037

Mã lớp học phần: 25111MH110503701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Phương Bình

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.9** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	**Đạt**	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung	**Hiếu**	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia	**Huy**	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng	**Huy**	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải	**Huy**	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh	**Hương**	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng	**Hỷ**	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	**Mỹ**	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim	**Ngọc**	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí	**Nhân**	22/07/2002					C26TA	
11	2410130008	Trần Thiên	**Phú**	08/10/2004					C26TA	
12	2410130009	Phan Văn Trọng	**Phúc**	20/5/2004					C26TA	
13	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	**Phượng**	26/08/2006					C26TA	
14	2410130004	Quách Kim	**Quỳnh**	02/4/1999					C26TA	
15	2410130016	Lâm Quốc	**Thịnh**	02/10/2006					C26TA	
16	2410130027	Võ Minh	**Thông**	14/12/2002					C26TA	
17	2410130020	Hoàng Thị	**Thu**	26/03/1996					C26TA	
18	2410130002	Trịnh Nam	**Thuận**	08/3/2003					C26TA	
19	2410130028	Nguyễn Phương	**Thùy**	06/01/2006					C26TA	
20	2410130006	Nguyễn Lê Minh	**Thư**	08/08/2006					C26TA	
21	2410130001	Phạm Thu	**Thương**	12/8/2005					C26TA	
22	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	27/12/2006					C26TA	
23	2410130003	Phạm Thị Thùy	**Trang**	27/10/1980					C26TA	
24	2410130035	Trần Thị Quế	**Trân**	07/01/2006					C26TA	
25	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	**Tú**	04/12/2006					C26TA	
26	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	**Việt**	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2410130005	Tè Hoàng Như	**Ý**	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	28/02/2006					C26QT1	
2	2410100029	Lê Chí	**Hậu**	05/11/2006					C26QT1	
3	2410100017	Nguyễn Đức	**Hậu**	31/01/2006					C26QT1	
4	2410100036	Đặng Trung	**Hiếu**	22/12/2006					C26QT2	
5	2310040065	Lưu Đức	**Huy**	06/01/2005					C25CK2	
6	2410170033	Nguyễn Khải	**Huy**	10/01/2006					C26TK2	
7	2410100025	Nguyễn Quốc	**Huy**	10/06/2006					C26QT1	
8	2410100041	Tạ Nhật	**Huy**	11/12/2005					C26QT2	
9	2410170036	Trần Gia	**Huy**	28/10/2006					C26TK2	
10	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	**Huyên**	11/12/2006					C26QT1	
11	2410100012	Võ Thị Ngọc	**Huyền**	11/12/2006					C26QT1	
12	2410100038	Chung Lê Quốc	**Hy**	24/01/2006					C26QT2	
13	2410170035	Đinh Gia	**Khang**	13/06/2006					C26TK2	
14	2410170041	Nguyễn Đăng	**Khôi**	10/02/2006					C26TK2	
15	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	**Linh**	07/09/2005					C26QT1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành	**Long**	12/03/2005					C26TK2	
17	2410100022	Kim Thị Thúy	**Ngân**	18/05/2006					C26QT1	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	**Ngân**	06/11/2006					C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	05/04/2006					C26TK2	
20	2410100028	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	25/01/2006					C26QT1	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	**Ngọc**	11/08/2006					C26TK2	
22	2410100032	Lý Minh	**Nguyên**	04/06/2006					C26QT1	
23	2410100024	Phạm Kiều	**Nhung**	06/09/2006					C26QT1	
24	2410170038	Cao Trần	**Phát**	25/03/2005					C26TK2	
25	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	**Phong**	21/05/2006					C26TK2	
26	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	21/03/2006					C26QT2	
27	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	**Phụng**	26/11/2005					C26TK2	
28	2410170053	Huỳnh Văn	**Sơn**	06/08/2005					C26TK2	
29	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	**Thi**	23/06/2002					C26QT1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	**Thịnh**	17/03/2005					C26TK2	
31	2410100016	Lê Thị Ngọc	**Thu**	23/03/2006					C26QT1	
32	2410100049	Lê Phước	**Trung**	17/10/2002					C26QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100002	Phạm Trung	**Trực**	04/07/2004					C26QT1	
34	2410100010	Trần Thanh Trúc	**Xuân**	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	**Anh**	13/8/2006					C26QT1	
2	2410100018	Trần Ngọc	**Ánh**	16/07/2006					C26QT1	
3	2410100046	Võ Hoàng	**Bảo**	29/11/2006					C26QT2	
4	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	**Châu**	26/04/2006					C26TK2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	09/04/2006					C26QT1	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ	**Diệu**	07/01/2006					C26QT2	
8	2410170055	Nguyễn Chí	**Duy**	30/09/2006					C26TK2	
9	2410100026	Lê Thanh	**Dương**	22/12/2006					C26QT1	
10	2410100035	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	16/02/2006					C26QT2	
11	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	**Đại**	20/03/2006					C26TK2	
12	2410100004	Tạ Duy	**Đăng**	16/10/2006					C26QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc	**Anh**	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí	**Bảo**	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia	**Bảo**	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt	**Bằng**	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí	**Cường**	09/01/2006					C26TH	
6	2410170023	Hoàng Anh	**Duy**	20/11/2006					C26TK1	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh	**Duy**	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh	**Duy**	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành	**Đạt**	12/12/2004					C26TH	
10	2410100045	Trần Thị Hồng	**Gấm**	01/01/2006					C26QT2	
11	2410170010	Nguyễn Ngọc	**Hân**	17/11/2006					C26TK1	
12	2410170005	Võ Thị Ngọc	**Hân**	13/3/2006					C26TK1	
13	2410010035	Trần Nguyễn Phúc	**Hậu**	04/11/1995					C26TH	
14	2410010011	Hồ Văn	**Hoành**	31/05/2006					C26TH	
15	2310010035	Trần Quang	**Huy**	02/09/2005					C25TH1	
16	2410170014	Phạm Gia	**Hưng**	21/07/2006					C26TK1	
17	2410010008	Nguyễn Duy	**Khang**	01/12/2004					C26TH	
18	2410010018	Võ Hoàng	**Khải**	30/05/2006					C26TH	
19	2410170002	Trần Thanh	**Khoa**	29/10/2003					C26TK1	
20	2410170030	Nguyễn Anh	**Khôi**	19/10/2006					C26TK1	
21	2410170027	Quách Đăng	**Khôi**	21/10/2006					C26TK1	
22	2410010029	Huỳnh Anh	**Kiệt**	03/11/2006					C26TH	
23	2410010036	Nguyễn Thành	**Lợi**	27/02/2006					C26TH	
24	2410010021	Nguyễn Phương	**Nam**	21/08/2006					C26TH	
25	2410010031	Võ Thành	**Nghĩa**	15/03/2006					C26TH	
26	2310010096	Trần Hồng	**Ngoan**	10/03/2005					C25TH3	
27	2410010038	Sơn Tôn	**Nguyên**	04/09/2006					C26TH	
28	2410010042	Nguyễn Lê Hữu	**Nhân**	01/06/2006					C26TH	
29	2410170009	Tất Tịnh	**Nhi**	25/05/2006					C26TK1	
30	2410170031	Lê Trương Thục	**Như**	08/11/2006					C26TK1	
31	2410170029	Nguyễn Phụng	**Như**	09/11/2006					C26TK1	
32	2410010003	Lê Văn	**Nhựt**	08/12/2006					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100048	Trần Thị Hà	**Ny**	13/12/2006					C26QT2	
34	2210010006	Đinh Ngọc	**Phúc**	02/09/2003					C24TH1	
35	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
36	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	**Phượng**	29/05/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp - MH1109013

Mã lớp học phần: 25111MH110901302 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thị Loan

Ngày thi: 06/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010009	Trần Lê Kim	**Quyên**	29/09/2006					C26TH	
2	2410010023	Đinh Văn	**Quyền**	03/06/2006					C26TH	
3	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	02/7/2006					C26TK1	
4	2410010032	Nguyễn Thanh	**Sang**	14/08/2006					C26TH	
5	2410170028	Nguyễn Minh	**Thiện**	18/10/2006					C26TK1	
6	2410100044	Nguyễn Thị Minh	**Thơ**	18/05/2006					C26QT2	
7	2410010007	Ngự Trung	**Toàn**	12/11/2006					C26TH	
8	2410170017	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	28/10/2006					C26TK1	
9	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	**Trâm**	27/04/2006					C26TK1	
10	2410030026	Lê Công	**Vinh**	15/03/2006					C26TK1	
11	2410010004	Võ Thành	**Vinh**	23/12/1993					C26TH	
12	2410170011	Lê Hạ	**Vy**	27/10/2006					C26TK1	
13	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương	**Vy**	19/8/2006					C26TH	
14	2410170008	Phan Thị Bảo	**Yến**	25/04/2006					C26TK1	
15	2410170004	Huỳnh Như	**Ý**	04/02/2004					C26TK1	
16	2410170024	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Cơ sở tạo hình - MH1101065

Mã lớp học phần: 25111MH110106501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết	**Anh**	08/05/2007					C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài	**Ân**	24/04/2007					C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia	**Bảo**	20/04/2007					C27TK	
4	2510170019	Lương Lam	**Bửu**	18/05/2006					C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải	**Đăng**	04/11/2007					C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh	**Giao**	11/10/2006					C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật	**Hào**	14/02/2007					C27TK	
8	2510170001	Nguyễn Huy	**Hoàng**	16/12/2004					C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn	**Huy**	16/01/2007					C27TK	
10	2510170008	Nguyễn	**Hưng**	10/05/2007					C27TK	
11	2510010025	Nguyễn Anh	**Khang**	12/10/2007					C27TK	
12	2510170017	Nguyễn Anh	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
13	2510170018	Nguyễn Đăng	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên	**Kim**	29/08/2007					C27TK	
15	2510170004	Đoàn Văn	**Lên**	07/11/2007					C27TK	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật	**Minh**	05/12/2007					C27TK	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	**Nam**	08/08/2007					C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	**Nhung**	27/04/2007					C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh	**Như**	13/10/2007					C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim	**Phượng**	04/04/2007					C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như	**Quỳnh**	11/03/2007					C27TK	
22	2510170007	Trần Phước	**Thiện**	04/03/2003					C27TK	
23	2510170006	Nguyễn Minh	**Thuận**	17/06/2007					C27TK	
24	2510170015	Nguyễn Minh	**Thuận**	26/06/2005					C27TK	
25	2510170010	Phạm Minh	**Thuận**	04/12/2006					C27TK	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	**Thuỳ**	22/10/2006					C27TK	
27	2510010026	Trần Thái	**Vinh**	20/02/2006					C27TK	
28	2510170021	Nguyễn Đình	**Vũ**	12/10/2007					C27TK	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510170024	Lê Thị Thảo	**Vy**	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT) - MH1101073

Mã lớp học phần: 25111MH110107301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc	**Anh**	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí	**Bảo**	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia	**Bảo**	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt	**Bằng**	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí	**Cường**	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh	**Duy**	10/12/2004					C26TH	
8	2410010016	Phạm Minh	**Duy**	07/02/2006					C26TH	
9	2410010044	Nguyễn Thành	**Đạt**	12/12/2004					C26TH	
10	2410010035	Trần Nguyễn Phúc	**Hậu**	04/11/1995					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn	**Hoành**	31/05/2006					C26TH	
12	2410010028	Châu Gia	**Khang**	29/06/2006					C26TH	
13	2410010008	Nguyễn Duy	**Khang**	01/12/2004					C26TH	
14	2410010018	Võ Hoàng	**Khải**	30/05/2006					C26TH	
15	2410010029	Huỳnh Anh	**Kiệt**	03/11/2006					C26TH	
16	2410010036	Nguyễn Thành	**Lợi**	27/02/2006					C26TH	
17	2410010021	Nguyễn Phương	**Nam**	21/08/2006					C26TH	
18	2410010031	Võ Thành	**Nghĩa**	15/03/2006					C26TH	
19	2410010038	Sơn Tôn	**Nguyên**	04/09/2006					C26TH	
20	2410010042	Nguyễn Lê Hữu	**Nhân**	01/06/2006					C26TH	
21	2410010003	Lê Văn	**Nhựt**	08/12/2006					C26TH	
22	2410010009	Trần Lê Kim	**Quyên**	29/09/2006					C26TH	
23	2410010023	Đinh Văn	**Quyền**	03/06/2006					C26TH	
24	2410010032	Nguyễn Thanh	**Sang**	14/08/2006					C26TH	
25	2410010007	Ngự Trung	**Toàn**	12/11/2006					C26TH	
26	2410010004	Võ Thành	**Vinh**	23/12/1993					C26TH	
27	2410170011	Lê Hạ	**Vy**	27/10/2006					C26TK1	
28	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương	**Vy**	19/8/2006					C26TH	
29	2410170008	Phan Thị Bảo	**Yến**	25/04/2006					C26TK1	
30	2410170004	Huỳnh Như	**Ý**	04/02/2004					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410170024	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT) - MH1101073

Mã lớp học phần: 25111MH110107301 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	**Châu**	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh	**Duy**	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí	**Duy**	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy	**Dương**	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	**Đại**	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc	**Hân**	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc	**Hân**	13/3/2006					C26TK1	
8	2410170033	Nguyễn Khải	**Huy**	10/01/2006					C26TK2	
9	2410170036	Trần Gia	**Huy**	28/10/2006					C26TK2	
10	2410170014	Phạm Gia	**Hưng**	21/07/2006					C26TK1	
11	2410170035	Đinh Gia	**Khang**	13/06/2006					C26TK2	
12	2410170002	Trần Thanh	**Khoa**	29/10/2003					C26TK1	
13	2410170030	Nguyễn Anh	**Khôi**	19/10/2006					C26TK1	
14	2410170041	Nguyễn Đăng	**Khôi**	10/02/2006					C26TK2	
15	2410170027	Quách Đăng	**Khôi**	21/10/2006					C26TK1	
16	2410170037	Nguyễn Võ Thành	**Long**	12/03/2005					C26TK2	
17	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	**Ngân**	06/11/2006					C26TK2	
18	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	05/04/2006					C26TK2	
19	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	**Ngọc**	11/08/2006					C26TK2	
20	2410170009	Tất Tịnh	**Nhi**	25/05/2006					C26TK1	
21	2410170031	Lê Trương Thục	**Như**	08/11/2006					C26TK1	
22	2410170029	Nguyễn Phụng	**Như**	09/11/2006					C26TK1	
23	2410170038	Cao Trần	**Phát**	25/03/2005					C26TK2	
24	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	**Phong**	21/05/2006					C26TK2	
25	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	**Phụng**	26/11/2005					C26TK2	
26	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	**Phượng**	29/05/2006					C26TK1	
27	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	02/7/2006					C26TK1	
28	2410170053	Huỳnh Văn	**Sơn**	06/08/2005					C26TK2	
29	2410170028	Nguyễn Minh	**Thiện**	18/10/2006					C26TK1	
30	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	**Thịnh**	17/03/2005					C26TK2	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	28/10/2006					C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	**Trâm**	27/04/2006					C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410030026	Lê Công	**Vinh**	15/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa với Adobe illustrator - MH1101075

Mã lớp học phần: 25111MH110107501 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 10/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	**Châu**	26/04/2006					C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh	**Duy**	20/11/2006					C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí	**Duy**	30/09/2006					C26TK2	
4	2410170001	Nguyễn Duy	**Dương**	06/9/2005					C26TK1	
5	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	**Đại**	20/03/2006					C26TK2	
6	2410170010	Nguyễn Ngọc	**Hân**	17/11/2006					C26TK1	
7	2410170005	Võ Thị Ngọc	**Hân**	13/3/2006					C26TK1	
8	2310110016	Âu Dương Quốc	**Huy**	04/03/2005					C25TH1	
9	2410170033	Nguyễn Khải	**Huy**	10/01/2006					C26TK2	
10	2410170036	Trần Gia	**Huy**	28/10/2006					C26TK2	
11	2410170014	Phạm Gia	**Hưng**	21/07/2006					C26TK1	
12	2410170035	Đinh Gia	**Khang**	13/06/2006					C26TK2	
13	2410170002	Trần Thanh	**Khoa**	29/10/2003					C26TK1	
14	2410170030	Nguyễn Anh	**Khôi**	19/10/2006					C26TK1	
15	2410170041	Nguyễn Đăng	**Khôi**	10/02/2006					C26TK2	
16	2410170027	Quách Đăng	**Khôi**	21/10/2006					C26TK1	
17	2410170037	Nguyễn Võ Thành	**Long**	12/03/2005					C26TK2	
18	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	**Ngân**	06/11/2006					C26TK2	
19	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	05/04/2006					C26TK2	
20	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	**Ngọc**	11/08/2006					C26TK2	
21	2410170009	Tất Tịnh	**Nhi**	25/05/2006					C26TK1	
22	2410170031	Lê Trương Thục	**Như**	08/11/2006					C26TK1	
23	2410170029	Nguyễn Phụng	**Như**	09/11/2006					C26TK1	
24	2410170038	Cao Trần	**Phát**	25/03/2005					C26TK2	
25	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	**Phong**	21/05/2006					C26TK2	
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	**Phụng**	26/11/2005					C26TK2	
27	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	**Phượng**	29/05/2006					C26TK1	
28	2210010061	Nguyễn Quốc	**Quài**	24/08/2003					C24TH2	
29	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	02/7/2006					C26TK1	
30	2410170053	Huỳnh Văn	**Sơn**	06/08/2005					C26TK2	
31	2410170028	Nguyễn Minh	**Thiện**	18/10/2006					C26TK1	
32	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	**Thịnh**	17/03/2005					C26TK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410170017	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	28/10/2006					C26TK1	
34	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	**Trâm**	27/04/2006					C26TK1	
35	2410030026	Lê Công	**Vinh**	15/03/2006					C26TK1	
36	2410170011	Lê Hạ	**Vy**	27/10/2006					C26TK1	
37	2410170008	Phan Thị Bảo	**Yến**	25/04/2006					C26TK1	
38	2410170004	Huỳnh Như	**Ý**	04/02/2004					C26TK1	
39	2410170024	Nguyễn Thị Như	**Ý**	25/03/2006					C26TK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101098

Mã lớp học phần: 25111MH110109801 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 10/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 1** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc	**Anh**	08/06/2006					C26TH	
2	2410010041	Nguyễn Chí	**Bảo**	02/09/2006					C26TH	
3	2410010017	Nguyễn Gia	**Bảo**	05/12/2006					C26TH	
4	2410010025	Trần Nhựt	**Bằng**	11/01/2005					C26TH	
5	2410010045	Lâm Chí	**Cường**	09/01/2006					C26TH	
6	2310010101	Lê Quang	**Danh**	27/10/2005					C25TH3	
7	2410010016	Phạm Minh	**Duy**	07/02/2006					C26TH	
8	2410010044	Nguyễn Thành	**Đạt**	12/12/2004					C26TH	
9	2410010035	Trần Nguyễn Phúc	**Hậu**	04/11/1995					C26TH	
10	2410010011	Hồ Văn	**Hoành**	31/05/2006					C26TH	
11	2210010127	Đỗ Quốc	**Hùng**	26/10/2004					C24TH4	
12	2410010008	Nguyễn Duy	**Khang**	01/12/2004					C26TH	
13	2410010018	Võ Hoàng	**Khải**	30/05/2006					C26TH	
14	2410010029	Huỳnh Anh	**Kiệt**	03/11/2006					C26TH	
15	2410010036	Nguyễn Thành	**Lợi**	27/02/2006					C26TH	
16	2410010021	Nguyễn Phương	**Nam**	21/08/2006					C26TH	
17	2410010031	Võ Thành	**Nghĩa**	15/03/2006					C26TH	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu	**Nhân**	01/06/2006					C26TH	
19	2410010003	Lê Văn	**Nhựt**	08/12/2006					C26TH	
20	2310010078	Trương Bảo	**Phúc**	16/10/2005					C25TH3	
21	2410010009	Trần Lê Kim	**Quyên**	29/09/2006					C26TH	
22	2410010023	Đinh Văn	**Quyền**	03/06/2006					C26TH	
23	2310010081	Võ Phước	**Thiện**	04/02/2004					C25TH3	
24	2410010007	Ngự Trung	**Toàn**	12/11/2006					C26TH	
25	2410010004	Võ Thành	**Vinh**	23/12/1993					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương **Vy**	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT) - MH1102057

Mã lớp học phần: 25111MH110205701 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 10/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	**Bảo**	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình	**Bằng**	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân	**Dạng**	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn	**Dĩ**	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	**Duy**	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn	**Duy**	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc	**Duy**	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt	**Dũng**	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng	**Huy**	27/08/2007					C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc	**Huy**	20/10/2006					C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn	**Hùng**	16/06/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm……..

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hình họa - Vẽ kỹ thuật - MH1102128

Mã lớp học phần: 25111MH110212801 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh	**An**	10/03/2007					C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh	**Châu**	15/11/2007					C27CK	
3	2510040005	Phan Thành	**Công**	20/08/2005					C27CK	
4	2510040015	Bùi Văn Phương	**Duy**	26/05/2007					C27CK	
5	2510040032	Nguyễn Thanh	**Đạt**	29/07/2007					C27CK	
6	2510040006	Dương Hải	**Đăng**	20/07/2007					C27CK	
7	2510040004	Phạm Khánh	**Đăng**	05/01/2007					C27CK	
8	2510040029	Trần Khải	**Đăng**	25/06/2007					C27CK	
9	2510040025	Thạch Anh	**Hào**	08/04/2007					C27CK	
10	2510040028	Trần Đình	**Huân**	06/07/2007					C27CK	
11	2510040023	Bùi Gia	**Huy**	25/10/2007					C27CK	
12	2510040012	Phan Hoàng	**Huy**	22/07/2007					C27CK	
13	2510040001	Nguyễn	**Hưng**	24/08/2006					C27CK	
14	2510040011	Ngô Văn	**Hy**	27/08/2007					C27CK	
15	2510030021	Nguyễn Duy	**Khang**	04/11/2007					C27CK	
16	2510040024	Trần Đỉnh	**Khiêm**	20/11/2006					C27CK	
17	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên	**Khôi**	19/07/2007					C27CK	
18	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc	**Lâm**	19/12/2006					C27CK	
19	2510040031	Tô Hoàng	**Long**	20/11/2007					C27CK	
20	2510040026	Phan Thiên	**Lộc**	30/09/2007					C27CK	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy	**Mẫn**	04/05/2007					C27CK	
22	2510040022	Lê Hoàng	**Minh**	13/08/2007					C27CK	
23	2510040014	Nguyễn Thành	**Nhân**	26/11/2007					C27CK	
24	2510040010	Nguyễn Thành	**Phước**	02/01/2003					C27CK	
25	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	**Quân**	10/01/2007					C27CK	
26	2510040013	Nguyễn Hoàng	**Quân**	09/11/2007					C27CK	
27	2510040008	Lê Tấn	**Tài**	03/08/2007					C27CK	
28	2510150004	Ngô Văn	**Thái**	11/10/2007					C27CK	
29	2510040035	Hồ Mai Quốc	**Thịnh**	25/02/2007					C27CK	
30	2510040021	Nguyễn Cường	**Thịnh**	08/12/2007					C27CK	
31	2510040016	Nguyễn Thành	**Thông**	25/04/2007					C27CK	
32	2510040009	Lê Thanh	**Tiến**	04/12/2007					C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510040030	Nguyễn Thanh	**Vinh**	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Công nghệ chế tạo máy - MH1102133

Mã lớp học phần: 25111MH110213301 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	**Ân**	04/09/2006					C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn	**Danh**	19/05/2006					C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật	**Duy**	08/04/2006					C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh	**Duy**	11/07/2006					C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí	**Duy**	14/08/2006					C26CK1	
6	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006					C26CK2	
7	2410040015	Bao Thành	**Giỏi**	28/12/2006					C26CK1	
8	2210040096	Lê Phước	**Hải**	26/03/2004					C24CK3	
9	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005					C26CK2	
10	2410040014	Phạm Phúc	**Hậu**	05/01/2006					C26CK1	
11	2410040031	Lê Gia	**Huy**	15/03/2005					C26CK1	
12	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006					C26CK1	
13	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006					C26CK1	
14	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006					C26CK2	
15	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006					C26CK1	
16	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006					C26CK1	
17	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006					C26CK2	
18	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006					C26CK2	
19	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006					C26CK1	
20	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006					C26CK1	
21	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006					C26CK1	
22	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006					C26CK1	
23	2410040042	Lê Đinh Tấn	**Phát**	14/03/2002					C26CK2	
24	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005					C26CK2	
25	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006					C26CK2	
26	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006					C26CK1	
27	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006					C26CK1	
28	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005					C26CK2	
29	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006					C26CK1	
30	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006					C26CK2	
31	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006					C26CK1	
32	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006					C26CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006					C26CK2	
34	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006					C26CK1	
35	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005					C26CK2	
36	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005					C26CK1	
37	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006					C26CK2	
38	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006					C26CK1	
39	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc	**Huy**	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004					C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007					C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005					C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007					C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007					C27QT1	
16	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007					C27QT1	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007					C27QT1	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007					C27QT1	
19	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006					C27QT1	
20	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007					C27QT1	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007					C27QT1	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007					C27QT1	
23	2510100032	Nguyễn Minh	**Tiền**	07/03/2007					C27QT1	
24	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004					C27QT1	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương	**Trang**	09/10/2007					C27QT1	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006					C27QT1	
27	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007					C27QT1	
28	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006					C27QT1	
29	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005					C27QT1	
30	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	**Ân**	22/07/2005					C27QT2	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007					C27QT2	
3	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007					C27QT2	
4	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007					C27QT2	
5	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007					C27QT2	
6	2510100059	Lê Nhật	**Hoàng**	04/08/2006					C27QT2	
7	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007					C27QT2	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007					C27QT2	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007					C27QT2	
10	2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007					C27QT2	
11	2510100057	Nguyễn Trúc	**Linh**	25/10/2007					C27QT2	
12	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007					C27QT2	
13	2510100055	Tạ Huỳnh	**Lý**	15/04/2006					C27QT2	
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007					C27QT2	
15	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
16	2510100039	Trần Thị Bích	**Ngọc**	14/12/2007					C27QT2	
17	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
18	2510100018	Trần Tiến	**Phát**	24/05/2007					C27TA	
19	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007					C27QT2	
20	2510100037	Nguyễn Lê Anh	**Thư**	09/02/2006					C27QT2	
21	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006					C27QT2	
22	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007					C27QT2	
23	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	26/05/2005					C25LG1	
24	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005					C27QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn	**Anh**	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật	**Anh**	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc	**Châu**	05/11/2007					C27LG	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	25/02/2005					C27LG	
5	2510150010	Huỳnh Nhật	**Hoa**	01/09/2006					C27LG	
6	2510100046	Trần Minh	**Huy**	30/07/2007					C27LG	
7	2510010005	Võ Minh	**Kha**	09/05/2007					C27LG	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng	**Khoa**	21/12/2007					C27LG	
9	2510150016	Phạm Đăng	**Khoa**	19/02/2007					C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng	**Khôi**	23/11/2007					C27LG	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng	**Khôi**	03/01/2007					C27LG	
12	2510150021	Lê Thị	**Me**	11/12/2007					C27LG	
13	2510150020	Tạ Thị Kim	**Ngân**	27/12/2007					C27LG	
14	2510150023	Ngô Đức	**Nghĩa**	11/12/2007					C27LG	
15	2510160017	Văn Tiên	**Nhi**	08/09/2007					C27TM	
16	2510150005	Lê Hoàng	**Phát**	17/10/2007					C27LG	
17	2510150011	Nguyễn Tấn	**Phát**	29/05/2007					C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn	**Phú**	22/10/2007					C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim	**Phúc**	29/08/2005					C27LG	
20	2510150025	Lê Phú	**Quang**	28/11/2007					C27LG	
21	2510150006	Lê Mai Hoàng	**Quân**	25/10/2003					C27LG	
22	2510160019	Phan Trần Nhân	**Quý**	03/04/2007					C27TM	
23	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	**Thắng**	24/02/2007					C27LG	
24	2510160016	Nguyễn Thị Yến	**Thư**	11/08/2007					C27TM	
25	2510160003	Trần Thị Anh	**Thư**	12/04/2007					C27TM	
26	2510150003	Phạm Thị Thuỳ	**Trang**	02/01/2007					C27LG	
27	2510160013	Lâm Thị Quyền	**Trân**	16/10/2007					C27TM	
28	2510150019	Lê Hải	**Triều**	13/04/2007					C27LG	
29	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Tú**	29/04/2005					C27LG	
30	2510160010	Trần Thảo	**Uyên**	18/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510150015	Mohamach	**Yasin**	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007					C27KT	
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	**Đăng**	05/01/2007					C27TM	
4	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005					C27KT	
5	2510160006	Trần Duy	**Khang**	07/12/2007					C27TM	
6	2510160002	Lý Minh	**Khoa**	31/10/2000					C27TM	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	**Khoa**	31/10/2007					C27TM	
8	2510110013	Phạm Anh	**Khôi**	23/02/2007					C27KT	
9	2510160001	Lâm Hải	**Luân**	02/06/2003					C27TM	
10	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007					C27KT	
11	2510110005	Dương Thuỳ	**Mỵ**	14/01/2007					C27KT	
12	2510160011	Hà Phúc Nguyên	**Nam**	28/04/2007					C27TM	
13	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007					C27KT	
14	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007					C27KT	
15	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007					C27KT	
16	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007					C27KT	
17	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	**Nhi**	25/09/2007					C27TM	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007					C27KT	
19	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999					C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007					C27KT	
21	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007					C27KT	
22	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007					C27KT	
23	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007					C27KT	
24	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007					C27KT	
25	2510120002	Phan Thị Kiều	**Trân**	14/02/2007					C27KT	
26	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007					C27KT	
27	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007					C27KT	
28	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	**Yến**	26/02/2001					C27KT	
29	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100027	Nguyễn Triệu Như **Ý**	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403802 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005					C27KT	
4	2510110013	Phạm Anh	**Khôi**	23/02/2007					C27KT	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007					C27KT	
6	2510110005	Dương Thuỳ	**Mỵ**	14/01/2007					C27KT	
7	2510160011	Hà Phúc Nguyên	**Nam**	28/04/2007					C27TM	
8	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007					C27KT	
9	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007					C27KT	
10	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007					C27KT	
11	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007					C27KT	
12	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	**Nhi**	25/09/2007					C27TM	
13	2510160017	Văn Tiên	**Nhi**	08/09/2007					C27TM	
14	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007					C27KT	
15	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999					C27KT	
16	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007					C27KT	
17	2510160019	Phan Trần Nhân	**Quý**	03/04/2007					C27TM	
18	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007					C27KT	
19	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007					C27KT	
20	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007					C27KT	
21	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007					C27KT	
22	2510160016	Nguyễn Thị Yến	**Thư**	11/08/2007					C27TM	
23	2510160003	Trần Thị Anh	**Thư**	12/04/2007					C27TM	
24	2510160013	Lâm Thị Quyền	**Trân**	16/10/2007					C27TM	
25	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007					C27KT	
26	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007					C27KT	
27	2510160010	Trần Thảo	**Uyên**	18/10/2007					C27TM	
28	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	**Yến**	26/02/2001					C27KT	
29	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100027	Nguyễn Triệu Như	**Ý**	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403802 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn	**Anh**	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật	**Anh**	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc	**Châu**	05/11/2007					C27LG	
4	2510160020	Võ Ngọc Duy	**Đăng**	05/01/2007					C27TM	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	25/02/2005					C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật	**Hoa**	01/09/2006					C27LG	
7	2510100046	Trần Minh	**Huy**	30/07/2007					C27LG	
8	2510010005	Võ Minh	**Kha**	09/05/2007					C27LG	
9	2510160006	Trần Duy	**Khang**	07/12/2007					C27TM	
10	2510150024	Lê Huỳnh Trọng	**Khoa**	21/12/2007					C27LG	
11	2510160002	Lý Minh	**Khoa**	31/10/2000					C27TM	
12	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	**Khoa**	31/10/2007					C27TM	
13	2510150016	Phạm Đăng	**Khoa**	19/02/2007					C27LG	
14	2510150008	Nguyễn Đăng	**Khôi**	23/11/2007					C27LG	
15	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng	**Khôi**	03/01/2007					C27LG	
16	2510160001	Lâm Hải	**Luân**	02/06/2003					C27TM	
17	2510150021	Lê Thị	**Me**	11/12/2007					C27LG	
18	2510150020	Tạ Thị Kim	**Ngân**	27/12/2007					C27LG	
19	2510150023	Ngô Đức	**Nghĩa**	11/12/2007					C27LG	
20	2510150005	Lê Hoàng	**Phát**	17/10/2007					C27LG	
21	2510150011	Nguyễn Tấn	**Phát**	29/05/2007					C27LG	
22	2510150014	Nguyễn Văn	**Phú**	22/10/2007					C27LG	
23	2510150007	Nguyễn Kim	**Phúc**	29/08/2005					C27LG	
24	2510150025	Lê Phú	**Quang**	28/11/2007					C27LG	
25	2510150006	Lê Mai Hoàng	**Quân**	25/10/2003					C27LG	
26	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	**Thắng**	24/02/2007					C27LG	
27	2510150003	Phạm Thị Thuỳ	**Trang**	02/01/2007					C27LG	
28	2510150019	Lê Hải	**Triều**	13/04/2007					C27LG	
29	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Tú**	29/04/2005					C27LG	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510150015	Mohamach	**Yasin**	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	**Anh**	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	**Anh**	12/04/2007					C27TA	
3	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	**Ân**	22/07/2005					C27QT2	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	**Bảo**	28/10/2007					C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim	**Chung**	18/06/2007					C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007					C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007					C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007					C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007					C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật	**Hoàng**	04/08/2006					C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức	**Huy**	06/06/2007					C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	**Kha**	21/04/2007					C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007					C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007					C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007					C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007					C27QT2	
17	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007					C27QT2	
18	2510130007	Phạm Thị Giao	**Linh**	18/03/2006					C27TA	
19	2510130015	Lê Thanh	**Long**	03/11/2007					C27TA	
20	2510100055	Tạ Huỳnh	**Lý**	15/04/2006					C27QT2	
21	2510130016	Lê Ngọc Thảo	**My**	23/04/2007					C27TA	
22	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007					C27QT2	
23	2510130004	Lê Thị Thanh	**Ngọc**	25/12/2007					C27TA	
24	2510100039	Trần Thị Bích	**Ngọc**	14/12/2007					C27QT2	
25	2510130003	Đào Ý	**Nhi**	16/12/2007					C27TA	
26	2510130012	Lạc Mỹ	**Nhi**	01/03/2007					C27TA	
27	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	10/10/2006					C27TA	
28	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	**Như**	25/04/2004					C27TA	
29	2510100018	Trần Tiến	**Phát**	24/05/2007					C27TA	
30	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007					C27QT2	
31	2510130005	Nguyễn Thanh	**Phương**	31/08/2000					C27TA	
32	2510130020	Trần Minh	**Quân**	07/01/2006					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510130014	Mai Phương	**Thúy**	25/12/2007					C27TA	
34	2510130011	Lê Trần Minh	**Thư**	13/11/2006					C27TA	
35	2510100037	Nguyễn Lê Anh	**Thư**	09/02/2006					C27QT2	
36	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006					C27QT2	
37	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007					C27QT2	
38	2510130006	Trần Bảo	**Trâm**	09/12/2007					C27TA	
39	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005					C27QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc	**Huy**	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004					C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007					C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005					C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007					C27QT1	
15	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
16	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007					C27QT1	
17	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
18	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007					C27QT1	
19	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007					C27QT1	
20	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007					C27QT1	
21	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006					C27QT1	
22	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007					C27QT1	
23	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007					C27QT1	
24	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007					C27QT1	
25	2510100032	Nguyễn Minh	**Tiền**	07/03/2007					C27QT1	
26	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004					C27QT1	
27	2510100015	Phạm Ngọc Phương	**Trang**	09/10/2007					C27QT1	
28	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006					C27QT1	
30	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007					C27QT1	
31	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006					C27QT1	
32	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007					C27QT1	
34	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005					C27KT	
4	2510110013	Phạm Anh	**Khôi**	23/02/2007					C27KT	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007					C27KT	
6	2510110005	Dương Thuỳ	**Mỵ**	14/01/2007					C27KT	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007					C27KT	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007					C27KT	
9	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007					C27KT	
10	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007					C27KT	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007					C27KT	
12	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999					C27KT	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007					C27KT	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007					C27KT	
15	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007					C27KT	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007					C27KT	
17	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007					C27KT	
18	2510120002	Phan Thị Kiều	**Trân**	14/02/2007					C27KT	
19	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007					C27KT	
20	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007					C27KT	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	**Yến**	26/02/2001					C27KT	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007					C27KT	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như	**Ý**	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	**Dung**	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	**Giang**	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	**Hai**	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti	**Háh**	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	**Hạnh**	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	**Hân**	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	**Hoàng**	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	**Hương**	04/12/2006					C26KT	
9	2410010014	Võ Phi	**Long**	25/05/2005					C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo	**Ly**	23/08/2006					C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	**My**	22/6/2006					C26KT	
12	2210120015	Trần Tấn	**Nam**	14/04/2003					C24TC1	
13	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	12/02/2006					C26KT	
14	2410110024	Đáy Minh	**Như**	13/07/2006					C26KT	
15	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	**Như**	18/09/2006					C26KT	
16	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	**Oanh**	06/03/2006					C26KT	
17	2410120015	Trần Huỳnh Kim	**Quyên**	24/12/2006					C26KT	
18	2410110014	Lê Thị Diễm	**Sương**	21/05/2006					C26KT	
19	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	02/02/2006					C26KT	
20	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	**Thu**	16/10/2006					C26KT	
21	2410110011	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	21/06/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	**Tiên**	28/10/2006					C26KT	
23	2410120003	Phùng Thị Thủy	**Tiên**	23/07/2005					C26TC	
24	2410030016	Dương Minh	**Tiến**	04/06/2006					C26TC	
25	2410110020	Lê Đăng	**Tiến**	23/02/2003					C26KT	
26	2410110009	Huỳnh Thị Bích	**Trâm**	11/06/2006					C26KT	
27	2410120018	Nguyễn Huỳnh	**Trâm**	16/09/2006					C26TC	
28	2410110021	Trần Thị Ngọc	**Trâm**	30/04/2004					C26KT	
29	2410110015	Trần Lê Anh	**Triết**	03/02/2006					C26KT	
30	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	**Trinh**	06/10/2006					C26TC	
31	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	**Trinh**	15/11/2006					C26TC	
32	2410110003	Lê Duy	**Trinh**	24/7/2005					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410120021	Huỳnh Thanh	**Trúc**	27/08/2006					C26TC	
34	2410110028	Nguyễn Thị Minh	**Trúc**	04/01/2006					C26KT	
35	2410110010	Lê Thị Bích	**Tuyền**	28/03/2006					C26KT	
36	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	**Uyên**	01/12/2006					C26KT	
37	2410110013	Võ Triều	**Vi**	06/10/2004					C26KT	
38	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	**Vy**	30/5/2006					C26TC	
39	2410120017	Nguyễn Thị Như	**Ý**	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính doanh nghiệp - MH1104117

Mã lớp học phần: 25111MH110411701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	**Chi**	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	**Duy**	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	**Hạnh**	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	**Hân**	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	**Hồng**	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	**Kha**	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	**Linh**	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	**Linh**	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	**Ly**	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	**Nguyệt**	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	**Phát**	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	**Quyền**	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	**Thuận**	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	**Thùy**	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	**Thư**	13/12/2006					C26TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm……..

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2 - MH1104121

Mã lớp học phần: 25111MH110412101 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.7** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	**Dung**	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	**Giang**	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	**Hai**	22/12/1996					C26KT	
4	2410110001	Fa Ti	**Háh**	16/8/2001					C26KT	
5	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	**Hạnh**	09/08/2004					C26KT	
6	2410110019	Phan Thị Ngọc	**Hân**	30/04/2006					C26KT	
7	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	**Hoàng**	01/05/2006					C26KT	
8	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	**Hương**	04/12/2006					C26KT	
9	2410010014	Võ Phi	**Long**	25/05/2005					C26KT	
10	2410110022	Trần Thảo	**Ly**	23/08/2006					C26KT	
11	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	**My**	22/6/2006					C26KT	
12	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	12/02/2006					C26KT	
13	2410110024	Đáy Minh	**Như**	13/07/2006					C26KT	
14	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	**Như**	18/09/2006					C26KT	
15	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	**Oanh**	06/03/2006					C26KT	
16	2410120015	Trần Huỳnh Kim	**Quyên**	24/12/2006					C26KT	
17	2410110014	Lê Thị Diễm	**Sương**	21/05/2006					C26KT	
18	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	02/02/2006					C26KT	
19	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	**Thu**	16/10/2006					C26KT	
20	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	**Tiên**	28/10/2006					C26KT	
21	2410110020	Lê Đăng	**Tiến**	23/02/2003					C26KT	
22	2410110009	Huỳnh Thị Bích	**Trâm**	11/06/2006					C26KT	
23	2410110021	Trần Thị Ngọc	**Trâm**	30/04/2004					C26KT	
24	2410110015	Trần Lê Anh	**Triết**	03/02/2006					C26KT	
25	2410110003	Lê Duy	**Trinh**	24/7/2005					C26KT	
26	2410110028	Nguyễn Thị Minh	**Trúc**	04/01/2006					C26KT	
27	2410110010	Lê Thị Bích	**Tuyền**	28/03/2006					C26KT	
28	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	**Uyên**	01/12/2006					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2410110013	Võ Triều	**Vi**	06/10/2004					C26KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nghiệp vụ ngân hàng thương mại - MH1104228

Mã lớp học phần: 25111MH110422801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyến

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.7** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	**Chi**	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	**Duy**	21/01/2006					C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	**Hạnh**	27/07/2006					C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	**Hân**	30/10/2006					C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	**Hồng**	01/08/2006					C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	**Kha**	23/12/2003					C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	**Linh**	21/06/2006					C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh	**Linh**	19/12/2006					C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	**Ly**	23/04/2006					C26TC	
10	2410120009	Hoàng Thị Ánh	**Nguyệt**	20/10/2000					C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	05/11/2006					C26TC	
12	2410120022	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	16/05/2006					C26TC	
13	2410120026	Hà Lê Thành	**Phát**	04/05/2004					C26TC	
14	2410120014	Nguyễn Minh	**Quyền**	04/08/2006					C26TC	
15	2410120013	Lê Minh	**Thuận**	05/05/2006					C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh	**Thùy**	17/05/2006					C26TC	
17	2410120024	Trần Hoàng Anh	**Thư**	13/12/2006					C26TC	
18	2410120003	Phùng Thị Thủy	**Tiên**	23/07/2005					C26TC	
19	2410030016	Dương Minh	**Tiến**	04/06/2006					C26TC	
20	2410120018	Nguyễn Huỳnh	**Trâm**	16/09/2006					C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	**Trinh**	06/10/2006					C26TC	
22	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	**Trinh**	15/11/2006					C26TC	
23	2410120021	Huỳnh Thanh	**Trúc**	27/08/2006					C26TC	
24	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	**Vy**	30/5/2006					C26TC	
25	2410120017	Nguyễn Thị Như	**Ý**	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Hệ thống thông tin Logistics - MH1104237

Mã lớp học phần: 25111MH110423701 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu	**An**	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật	**An**	18/10/2006					C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên	**Anh**	28/05/2006					C26LG2	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	**Bảo**	14/05/2006					C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia	**Bảo**	14/08/2006					C26LG1	
6	2410150014	Nguyễn Ngọc	**Diệu**	22/10/2006					C26LG1	
7	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	20/10/2004					C26LG1	
8	2410150004	Nguyễn	**Đạt**	29/7/2006					C26LG1	
9	2410150028	Lê Trần Hoàng	**Gia**	09/01/2005					C26LG1	
10	2410150031	Thị Cẩm	**Giang**	04/11/2006					C26LG2	
11	2410150022	Trần Gia	**Hân**	26/08/2006					C26LG1	
12	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	**Hòa**	24/05/2006					C26LG2	
13	2410100011	Phan Văn	**Khải**	21/10/2005					C26LG2	
14	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	**Khánh**	10/09/2006					C26LG2	
15	2410150030	Nguyễn Thanh	**Khiêm**	14/10/2006					C26LG1	
16	2410150021	Lê Bá Đăng	**Khoa**	18/12/2006					C26LG1	
17	2410150023	Phạm Anh	**Khôi**	23/10/2006					C26LG1	
18	2410150013	Võ Thị Kiều	**Lam**	20/11/2006					C26LG1	
19	2410150039	Trần Hoàng Bảo	**Luân**	18/06/2006					C26LG2	
20	2410150038	Nguyễn Thành	**Luông**	06/03/2006					C26LG2	
21	2410150036	Võ Thị Như	**Ngọc**	10/06/2006					C26LG2	
22	2410150011	Phạm Thị Yến	**Nhi**	22/09/2006					C26LG1	
23	2410150020	Lê Hữu	**Nhựt**	19/10/2005					C26LG1	
24	2410150045	Nguyễn Phan Minh	**Nhựt**	30/08/2006					C26LG2	
25	2410150056	Trần Vũ Thanh	**Phong**	19/04/2006					C26LG2	
26	2410150024	Nguyễn Minh	**Tấn**	02/05/2006					C26LG1	
27	2410150018	Nguyễn Ngọc	**Thảo**	27/10/2006					C26LG1	
28	2410150009	Phạm Thị Thạch	**Thảo**	31/10/2006					C26LG1	
29	2410150032	Danh Thị Hồng	**Thái**	24/07/2006					C26LG2	
30	2410010013	Ngô Thiên	**Thuận**	10/11/2006					C26LG1	
31	2410150002	Lê Anh	**Thư**	19/01/2003					C26LG1	
32	2410150047	Đặng Thị Mỹ	**Tiên**	22/05/2005					C26LG2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	**Trúc**	25/12/2006					C26LG2	
34	2410150029	Trần Thị Thanh	**Trúc**	22/07/2005					C26LG1	
35	2410150010	Nguyễn Đăng	**Trường**	12/10/2003					C26LG1	
36	2410150025	Ông Thị Mỹ	**Tú**	25/10/2006					C26LG1	
37	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	**Uyên**	23/04/2006					C26LG1	
38	2410170040	Nguyễn Khánh	**Vi**	18/12/2004					C26LG2	
39	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	**Vi**	20/08/2006					C26LG2	
40	2410150033	Lê Nguyễn Như	**Ý**	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Định hướng nghề nghiệp - MH1104245

Mã lớp học phần: 25111MH110424501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.12** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn	**Anh**	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật	**Anh**	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc	**Châu**	05/11/2007					C27LG	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	25/02/2005					C27LG	
5	2510150010	Huỳnh Nhật	**Hoa**	01/09/2006					C27LG	
6	2510100046	Trần Minh	**Huy**	30/07/2007					C27LG	
7	2510010005	Võ Minh	**Kha**	09/05/2007					C27LG	
8	2510160006	Trần Duy	**Khang**	07/12/2007					C27TM	
9	2510150024	Lê Huỳnh Trọng	**Khoa**	21/12/2007					C27LG	
10	2510160002	Lý Minh	**Khoa**	31/10/2000					C27TM	
11	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	**Khoa**	31/10/2007					C27TM	
12	2510150016	Phạm Đăng	**Khoa**	19/02/2007					C27LG	
13	2510150008	Nguyễn Đăng	**Khôi**	23/11/2007					C27LG	
14	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng	**Khôi**	03/01/2007					C27LG	
15	2510160001	Lâm Hải	**Luân**	02/06/2003					C27TM	
16	2510150021	Lê Thị	**Me**	11/12/2007					C27LG	
17	2510160011	Hà Phúc Nguyên	**Nam**	28/04/2007					C27TM	
18	2510150020	Tạ Thị Kim	**Ngân**	27/12/2007					C27LG	
19	2510150023	Ngô Đức	**Nghĩa**	11/12/2007					C27LG	
20	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	**Nhi**	25/09/2007					C27TM	
21	2510160017	Văn Tiên	**Nhi**	08/09/2007					C27TM	
22	2510150005	Lê Hoàng	**Phát**	17/10/2007					C27LG	
23	2510150011	Nguyễn Tấn	**Phát**	29/05/2007					C27LG	
24	2510150014	Nguyễn Văn	**Phú**	22/10/2007					C27LG	
25	2510150007	Nguyễn Kim	**Phúc**	29/08/2005					C27LG	
26	2510150006	Lê Mai Hoàng	**Quân**	25/10/2003					C27LG	
27	2510160019	Phan Trần Nhân	**Quý**	03/04/2007					C27TM	
28	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	**Thắng**	24/02/2007					C27LG	
29	2510160016	Nguyễn Thị Yến	**Thư**	11/08/2007					C27TM	
30	2510160003	Trần Thị Anh	**Thư**	12/04/2007					C27TM	
31	2510150003	Phạm Thị Thuỳ	**Trang**	02/01/2007					C27LG	
32	2510160013	Lâm Thị Quyền	**Trân**	16/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510150019	Lê Hải	**Triều**	13/04/2007					C27LG	
34	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Tú**	29/04/2005					C27LG	
35	2510160010	Trần Thảo	**Uyên**	18/10/2007					C27TM	
36	2510150015	Mohamach	**Yasin**	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thư tín thương mại - MH1104258

Mã lớp học phần: 25111MH110425801 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Thị Ngọc Thịnh

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	**Anh**	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	**Bảo**	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia	**Bảo**	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến	**Đạt**	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	**Đoan**	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn	**Hào**	26/09/2005					C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	**Hân**	17/07/2006					C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ	**Hoa**	18/03/2006					C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy	**Hoàng**	15/12/2005					C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn	**Hoàng**	17/05/2000					C26TM1	
11	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
12	2410160032	Đỗ Nhật	**Huy**	06/04/2005					C26TM2	
13	2410160012	Nguyễn Minh	**Huy**	07/09/2006					C26TM1	
14	2410160004	Phan Nhật	**Huy**	10/7/2004					C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**	02/05/2006					C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2004					C26TM2	
17	2410160027	Nguyễn Đăng	**Khôi**	27/08/2006					C26TM1	
18	2410160052	Nguyễn Thành	**Lâm**	25/08/2003					C26TM2	
19	2410160016	Đào Thị Ngọc	**Loan**	28/12/2006					C26TM1	
20	2410160019	Dương Hiểu	**Ly**	04/04/2000					C26TM1	
21	2410160015	Phạm Trần Thảo	**My**	16/02/2006					C26TM1	
22	2410160002	Nguyễn Gia Ái	**Nghi**	20/02/2006					C26TM1	
23	2410160020	Đào Thị Hồng	**Ngọc**	23/08/2006					C26TM1	
24	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	**Như**	03/12/2006					C26TM2	
25	2410160003	Tống Đức	**Phát**	25/11/2002					C26TM1	
26	2410160001	Trần Lâm	**Phát**	11/11/2005					C26TM1	
27	2410160005	Trần Huỳnh	**Phong**	26/10/2005					C26TM1	
28	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	**Quyên**	30/11/2006					C26TM1	
29	2410160023	Nguyễn Như	**Quỳnh**	11/11/2006					C26TM1	
30	2410100014	Nguyễn Lê Băng	**Tâm**	20/04/2006					C26TM1	
31	2410160007	Lâm Trung	**Thành**	10/07/1994					C26TM1	
32	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	16/06/2006					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thi**	06/11/2006					C26TM1	
34	2410160034	Nguyễn Hoàng	**Thông**	01/02/2006					C26TM2	
35	2410160030	Lê Anh	**Thư**	19/08/2006					C26TM2	
36	2410160033	Trần Thị Cẩm	**Thy**	01/06/2006					C26TM2	
37	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
38	2410160014	Trương Thảo	**Vy**	26/04/2006					C26TM1	
39	2410160025	Nguyễn Trần Hải	**Yến**	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế và quản trị website - MH1104260

Mã lớp học phần: 25111MH110426001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	**Anh**	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	**Bảo**	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia	**Bảo**	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến	**Đạt**	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	**Đoan**	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	**Hân**	17/07/2006					C26TM1	
7	2410160010	Phạm Thị Lệ	**Hoa**	18/03/2006					C26TM1	
8	2410160011	Phạm Văn	**Hoàng**	17/05/2000					C26TM1	
9	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
10	2410160032	Đỗ Nhật	**Huy**	06/04/2005					C26TM2	
11	2410160012	Nguyễn Minh	**Huy**	07/09/2006					C26TM1	
12	2410160004	Phan Nhật	**Huy**	10/7/2004					C26TM1	
13	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**	02/05/2006					C26TM1	
14	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2004					C26TM2	
15	2410160027	Nguyễn Đăng	**Khôi**	27/08/2006					C26TM1	
16	2410160052	Nguyễn Thành	**Lâm**	25/08/2003					C26TM2	
17	2410160016	Đào Thị Ngọc	**Loan**	28/12/2006					C26TM1	
18	2410160019	Dương Hiểu	**Ly**	04/04/2000					C26TM1	
19	2410160015	Phạm Trần Thảo	**My**	16/02/2006					C26TM1	
20	2410160002	Nguyễn Gia Ái	**Nghi**	20/02/2006					C26TM1	
21	2410160020	Đào Thị Hồng	**Ngọc**	23/08/2006					C26TM1	
22	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	**Như**	03/12/2006					C26TM2	
23	2410160003	Tống Đức	**Phát**	25/11/2002					C26TM1	
24	2410160001	Trần Lâm	**Phát**	11/11/2005					C26TM1	
25	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	**Quyên**	30/11/2006					C26TM1	
26	2410160023	Nguyễn Như	**Quỳnh**	11/11/2006					C26TM1	
27	2410100014	Nguyễn Lê Băng	**Tâm**	20/04/2006					C26TM1	
28	2410160007	Lâm Trung	**Thành**	10/07/1994					C26TM1	
29	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	16/06/2006					C26TM2	
30	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thi**	06/11/2006					C26TM1	
31	2410160034	Nguyễn Hoàng	**Thông**	01/02/2006					C26TM2	
32	2410160030	Lê Anh	**Thư**	19/08/2006					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160033	Trần Thị Cẩm	**Thy**	01/06/2006					C26TM2	
34	2310160023	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	24/12/2005					C25TM	
35	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
36	2410160014	Trương Thảo	**Vy**	26/04/2006					C26TM1	
37	2410160025	Nguyễn Trần Hải	**Yến**	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quan hệ chăm sóc khách hàng - MH1104261

Mã lớp học phần: 25111MH110426101 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trịnh Minh Khang

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	**Anh**	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	**Bảo**	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia	**Bảo**	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến	**Đạt**	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	**Đoan**	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160051	Võ Tấn	**Hào**	26/09/2005					C26TM2	
7	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	**Hân**	17/07/2006					C26TM1	
8	2410160010	Phạm Thị Lệ	**Hoa**	18/03/2006					C26TM1	
9	2410160044	Nguyễn Huy	**Hoàng**	15/12/2005					C26TM2	
10	2410160011	Phạm Văn	**Hoàng**	17/05/2000					C26TM1	
11	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
12	2410160032	Đỗ Nhật	**Huy**	06/04/2005					C26TM2	
13	2410160012	Nguyễn Minh	**Huy**	07/09/2006					C26TM1	
14	2410160004	Phan Nhật	**Huy**	10/7/2004					C26TM1	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	**Hương**	02/05/2006					C26TM1	
16	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2004					C26TM2	
17	2410160027	Nguyễn Đăng	**Khôi**	27/08/2006					C26TM1	
18	2410160052	Nguyễn Thành	**Lâm**	25/08/2003					C26TM2	
19	2410160016	Đào Thị Ngọc	**Loan**	28/12/2006					C26TM1	
20	2410160019	Dương Hiểu	**Ly**	04/04/2000					C26TM1	
21	2410160015	Phạm Trần Thảo	**My**	16/02/2006					C26TM1	
22	2410160002	Nguyễn Gia Ái	**Nghi**	20/02/2006					C26TM1	
23	2410160020	Đào Thị Hồng	**Ngọc**	23/08/2006					C26TM1	
24	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	**Như**	03/12/2006					C26TM2	
25	2410160003	Tống Đức	**Phát**	25/11/2002					C26TM1	
26	2410160001	Trần Lâm	**Phát**	11/11/2005					C26TM1	
27	2410160005	Trần Huỳnh	**Phong**	26/10/2005					C26TM1	
28	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	**Quyên**	30/11/2006					C26TM1	
29	2410160023	Nguyễn Như	**Quỳnh**	11/11/2006					C26TM1	
30	2410100014	Nguyễn Lê Băng	**Tâm**	20/04/2006					C26TM1	
31	2410160007	Lâm Trung	**Thành**	10/07/1994					C26TM1	
32	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	16/06/2006					C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thi**	06/11/2006					C26TM1	
34	2410160034	Nguyễn Hoàng	**Thông**	01/02/2006					C26TM2	
35	2410160030	Lê Anh	**Thư**	19/08/2006					C26TM2	
36	2410160033	Trần Thị Cẩm	**Thy**	01/06/2006					C26TM2	
37	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
38	2410160014	Trương Thảo	**Vy**	26/04/2006					C26TM1	
39	2410160025	Nguyễn Trần Hải	**Yến**	25/02/2006					C26TM1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	**Anh**	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	**Anh**	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc	**Ánh**	16/07/2006					C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng	**Bảo**	29/11/2006					C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim	**Cương**	09/04/2006					C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ	**Diệu**	07/01/2006					C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh	**Dương**	22/12/2006					C26QT1	
8	2410100035	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	16/02/2006					C26QT2	
9	2410100004	Tạ Duy	**Đăng**	16/10/2006					C26QT1	
10	2410100045	Trần Thị Hồng	**Gấm**	01/01/2006					C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	28/02/2006					C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí	**Hậu**	05/11/2006					C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức	**Hậu**	31/01/2006					C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung	**Hiếu**	22/12/2006					C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc	**Huy**	10/06/2006					C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật	**Huy**	11/12/2005					C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	**Huyên**	11/12/2006					C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc	**Huyền**	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc	**Hy**	24/01/2006					C26QT2	
20	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005					C25QT2	
21	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002					C25QT1	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	**Linh**	07/09/2005					C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thúy	**Ngân**	18/05/2006					C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	25/01/2006					C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh	**Nguyên**	04/06/2006					C26QT1	
26	2410100024	Phạm Kiều	**Nhung**	06/09/2006					C26QT1	
27	2410100048	Trần Thị Hà	**Ny**	13/12/2006					C26QT2	
28	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	21/03/2006					C26QT2	
29	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	**Thi**	23/06/2002					C26QT1	
31	2410100044	Nguyễn Thị Minh	**Thơ**	18/05/2006					C26QT2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc	**Thu**	23/03/2006					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410100049	Lê Phước	**Trung**	17/10/2002					C26QT2	
34	2410100002	Phạm Trung	**Trực**	04/07/2004					C26QT1	
35	2410100010	Trần Thanh Trúc	**Xuân**	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực hành kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104297

Mã lớp học phần: 25111MH110429701 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyến

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410110006	Cao Thị Ngọc	**Dung**	29/01/2000					C26KT	
2	2410110032	Văn Đỗ Thuận	**Giang**	21/08/2006					C26KT	
3	2410110004	Bạch Văn	**Hai**	22/12/1996					C26KT	
4	2110110038	Nguyễn Ngọc	**Hà**	24/09/2003					C23KT2	
5	2410110001	Fa Ti	**Háh**	16/8/2001					C26KT	
6	2410110016	Nguyễn Thị Ngọc	**Hạnh**	09/08/2004					C26KT	
7	2410110019	Phan Thị Ngọc	**Hân**	30/04/2006					C26KT	
8	2410110025	Nguyễn Phụng Minh	**Hoàng**	01/05/2006					C26KT	
9	2410110030	Nguyễn Phan Xuân	**Hương**	04/12/2006					C26KT	
10	2410010014	Võ Phi	**Long**	25/05/2005					C26KT	
11	2410110022	Trần Thảo	**Ly**	23/08/2006					C26KT	
12	2410110005	Vũ Ngọc Thảo	**My**	22/6/2006					C26KT	
13	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
14	2410120019	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	12/02/2006					C26KT	
15	2410110024	Đáy Minh	**Như**	13/07/2006					C26KT	
16	2410110027	Nguyễn Võ Quỳnh	**Như**	18/09/2006					C26KT	
17	2410110023	Nguyễn Võ Kiều	**Oanh**	06/03/2006					C26KT	
18	2410120015	Trần Huỳnh Kim	**Quyên**	24/12/2006					C26KT	
19	2410110014	Lê Thị Diễm	**Sương**	21/05/2006					C26KT	
20	2410110033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	02/02/2006					C26KT	
21	2410110012	Nguyễn Thị Cẩm	**Thu**	16/10/2006					C26KT	
22	2410110018	Bùi Ngọc Thủy	**Tiên**	28/10/2006					C26KT	
23	2410110009	Huỳnh Thị Bích	**Trâm**	11/06/2006					C26KT	
24	2410110021	Trần Thị Ngọc	**Trâm**	30/04/2004					C26KT	
25	2410110015	Trần Lê Anh	**Triết**	03/02/2006					C26KT	
26	2410110003	Lê Duy	**Trinh**	24/7/2005					C26KT	
27	2410110028	Nguyễn Thị Minh	**Trúc**	04/01/2006					C26KT	
28	2410110010	Lê Thị Bích	**Tuyền**	28/03/2006					C26KT	
29	2410110008	Nguyễn Diệp Tú	**Uyên**	01/12/2006					C26KT	
30	2410110013	Võ Triều	**Vi**	06/10/2004					C26KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 25111MH110502401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	**Anh**	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	**Anh**	12/04/2007					C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	**Bảo**	28/10/2007					C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim	**Chung**	18/06/2007					C27TA	
5	2510130017	Trần Đức	**Huy**	06/06/2007					C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	**Kha**	21/04/2007					C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao	**Linh**	18/03/2006					C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh	**Long**	03/11/2007					C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo	**My**	23/04/2007					C27TA	
10	2510130004	Lê Thị Thanh	**Ngọc**	25/12/2007					C27TA	
11	2510130013	Lê Hoàng	**Nguyên**	11/01/2006					C27TA	
12	2510130003	Đào Ý	**Nhi**	16/12/2007					C27TA	
13	2510130012	Lạc Mỹ	**Nhi**	01/03/2007					C27TA	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	10/10/2006					C27TA	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	**Như**	25/04/2004					C27TA	
16	2510130005	Nguyễn Thanh	**Phương**	31/08/2000					C27TA	
17	2510130020	Trần Minh	**Quân**	07/01/2006					C27TA	
18	2510130014	Mai Phương	**Thúy**	25/12/2007					C27TA	
19	2510130011	Lê Trần Minh	**Thư**	13/11/2006					C27TA	
20	2510130006	Trần Bảo	**Trâm**	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Mã lớp học phần: 25111MH110502901 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.10** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	**Đạt**	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung	**Hiếu**	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia	**Huy**	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng	**Huy**	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải	**Huy**	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh	**Hương**	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng	**Hỷ**	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	**Mỹ**	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim	**Ngọc**	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí	**Nhân**	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	**Phúc**	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	**Phượng**	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim	**Quỳnh**	02/4/1999					C26TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Speaking 2 - MH1105029

Mã lớp học phần: 25111MH110502901 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.9** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130016	Lâm Quốc	**Thịnh**	02/10/2006					C26TA	
2	2410130027	Võ Minh	**Thông**	14/12/2002					C26TA	
3	2410130020	Hoàng Thị	**Thu**	26/03/1996					C26TA	
4	2410130002	Trịnh Nam	**Thuận**	08/3/2003					C26TA	
5	2410130028	Nguyễn Phương	**Thùy**	06/01/2006					C26TA	
6	2410130006	Nguyễn Lê Minh	**Thư**	08/08/2006					C26TA	
7	2410130001	Phạm Thu	**Thương**	12/8/2005					C26TA	
8	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	27/12/2006					C26TA	
9	2410130003	Phạm Thị Thùy	**Trang**	27/10/1980					C26TA	
10	2410130035	Trần Thị Quế	**Trân**	07/01/2006					C26TA	
11	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	**Tú**	04/12/2006					C26TA	
12	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	**Việt**	04/09/2006					C26TA	
13	2410130005	Tè Hoàng Như	**Ý**	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Reading 2 - MH1105031

Mã lớp học phần: 25111MH110503101 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	**Đạt**	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung	**Hiếu**	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia	**Huy**	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng	**Huy**	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải	**Huy**	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh	**Hương**	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng	**Hỷ**	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	**Mỹ**	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim	**Ngọc**	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí	**Nhân**	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	**Phúc**	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	**Phượng**	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim	**Quỳnh**	02/4/1999					C26TA	
14	2410130016	Lâm Quốc	**Thịnh**	02/10/2006					C26TA	
15	2410130027	Võ Minh	**Thông**	14/12/2002					C26TA	
16	2410130020	Hoàng Thị	**Thu**	26/03/1996					C26TA	
17	2410130002	Trịnh Nam	**Thuận**	08/3/2003					C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương	**Thùy**	06/01/2006					C26TA	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	**Thư**	08/08/2006					C26TA	
20	2410130001	Phạm Thu	**Thương**	12/8/2005					C26TA	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	27/12/2006					C26TA	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	**Trang**	27/10/1980					C26TA	
23	2410130035	Trần Thị Quế	**Trân**	07/01/2006					C26TA	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	**Tú**	04/12/2006					C26TA	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	**Việt**	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410130005	Tè Hoàng Như **Ý**	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Writing 1 - MH1105032

Mã lớp học phần: 25111MH110503201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: A1.7** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	**Đạt**	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung	**Hiếu**	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia	**Huy**	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng	**Huy**	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải	**Huy**	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh	**Hương**	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng	**Hỷ**	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	**Mỹ**	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim	**Ngọc**	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí	**Nhân**	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	**Phúc**	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	**Phượng**	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim	**Quỳnh**	02/4/1999					C26TA	
14	2410130016	Lâm Quốc	**Thịnh**	02/10/2006					C26TA	
15	2410130027	Võ Minh	**Thông**	14/12/2002					C26TA	
16	2410130020	Hoàng Thị	**Thu**	26/03/1996					C26TA	
17	2410130002	Trịnh Nam	**Thuận**	08/3/2003					C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương	**Thùy**	06/01/2006					C26TA	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	**Thư**	08/08/2006					C26TA	
20	2410130001	Phạm Thu	**Thương**	12/8/2005					C26TA	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	27/12/2006					C26TA	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	**Trang**	27/10/1980					C26TA	
23	2410130035	Trần Thị Quế	**Trân**	07/01/2006					C26TA	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	**Tú**	04/12/2006					C26TA	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	**Việt**	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410130005	Tè Hoàng Như	**Ý**	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Listening 2 - MH1105044

Mã lớp học phần: 25111MH110504401 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	**Đạt**	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung	**Hiếu**	24/01/2006					C26TA	
3	2410130032	Huỳnh Gia	**Huy**	21/02/2006					C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng	**Huy**	15/12/2004					C26TA	
5	2410130033	Võ Khải	**Huy**	22/07/2006					C26TA	
6	2410130025	Huỳnh	**Hương**	19/03/2006					C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng	**Hỷ**	03/07/2006					C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	**Mỹ**	02/06/2006					C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim	**Ngọc**	15/04/2006					C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí	**Nhân**	22/07/2002					C26TA	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	**Phúc**	20/5/2004					C26TA	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	**Phượng**	26/08/2006					C26TA	
13	2410130004	Quách Kim	**Quỳnh**	02/4/1999					C26TA	
14	2410130016	Lâm Quốc	**Thịnh**	02/10/2006					C26TA	
15	2410130027	Võ Minh	**Thông**	14/12/2002					C26TA	
16	2410130020	Hoàng Thị	**Thu**	26/03/1996					C26TA	
17	2410130002	Trịnh Nam	**Thuận**	08/3/2003					C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương	**Thùy**	06/01/2006					C26TA	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	**Thư**	08/08/2006					C26TA	
20	2410130001	Phạm Thu	**Thương**	12/8/2005					C26TA	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	27/12/2006					C26TA	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	**Trang**	27/10/1980					C26TA	
23	2410130035	Trần Thị Quế	**Trân**	07/01/2006					C26TA	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	**Tú**	04/12/2006					C26TA	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	**Việt**	04/09/2006					C26TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
26	2410130005	Tè Hoàng Như	**Ý**	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 12/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.8** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	**Anh**	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	**Anh**	12/04/2007					C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	**Bảo**	28/10/2007					C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim	**Chung**	18/06/2007					C27TA	
5	2510130017	Trần Đức	**Huy**	06/06/2007					C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	**Kha**	21/04/2007					C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao	**Linh**	18/03/2006					C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh	**Long**	03/11/2007					C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo	**My**	23/04/2007					C27TA	
10	2510130004	Lê Thị Thanh	**Ngọc**	25/12/2007					C27TA	
11	2510130003	Đào Ý	**Nhi**	16/12/2007					C27TA	
12	2510130012	Lạc Mỹ	**Nhi**	01/03/2007					C27TA	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	10/10/2006					C27TA	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	**Như**	25/04/2004					C27TA	
15	2510130005	Nguyễn Thanh	**Phương**	31/08/2000					C27TA	
16	2510130020	Trần Minh	**Quân**	07/01/2006					C27TA	
17	2510130014	Mai Phương	**Thúy**	25/12/2007					C27TA	
18	2510130011	Lê Trần Minh	**Thư**	13/11/2006					C27TA	
19	2510130006	Trần Bảo	**Trâm**	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901602 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng	**Anh**	02/04/2007					C27TH	
2	2510170029	Giang Dương Gia	**Bảo**	20/04/2007					C27TK	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007					C27QT2	
4	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo	**Duy**	03/07/2004					C24KT2	
5	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007					C27QT2	
6	2510010034	Trương Ngọc	**Dự**	24/07/2007					C27TH	
7	2510170025	Bùi Xuân Hải	**Đăng**	04/11/2007					C27TK	
8	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh	**Giao**	11/10/2006					C27TK	
9	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007					C27QT2	
10	2510010039	Nguyễn Phước Minh	**Hậu**	06/09/2003					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh	**Hiếu**	13/12/2007					C27TH	
12	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007					C27QT2	
13	2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007					C27QT2	
14	2510100057	Nguyễn Trúc	**Linh**	25/10/2007					C27QT2	
15	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007					C27QT2	
16	2510100055	Tạ Huỳnh	**Lý**	15/04/2006					C27QT2	
17	2510010035	Kiến Thiên	**Minh**	23/03/2007					C27TH	
18	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh	**Nam**	15/01/2007					C27TH	
19	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007					C27QT2	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh	**Như**	13/10/2007					C27TK	
21	2510010033	Đặng Tấn	**Phát**	26/05/2007					C27TH	
22	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007					C27QT2	
23	2510170023	Đoàn Thị Kim	**Phượng**	04/04/2007					C27TK	
24	2510170028	Lê Thị Như	**Quỳnh**	11/03/2007					C27TK	
25	2510010030	Đinh Quang	**Thạch**	23/10/2007					C27TH	
26	2510010037	Nguyễn Quang	**Thịnh**	30/09/2006					C27TH	
27	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006					C27QT2	
28	2510010032	Nguyễn Hữu	**Tình**	21/05/2007					C27TH	
29	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007					C27QT2	
30	2510010029	Đỗ Hồng	**Vân**	20/12/1998					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510170024	Lê Thị Thảo	**Vy**	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007					C27QT1	
3	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007					C27QT2	
4	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007					C27QT1	
5	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007					C27QT1	
6	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006					C27QT1	
7	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007					C27QT1	
8	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007					C27QT1	
9	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007					C27QT1	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007					C27QT1	
11	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007					C27QT2	
12	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	**Khanh**	08/12/2002					C24TH4	
13	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007					C27QT2	
14	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007					C27QT1	
15	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007					C27QT1	
16	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005					C27QT1	
17	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007					C27QT1	
18	2510100039	Trần Thị Bích	**Ngọc**	14/12/2007					C27QT2	
19	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007					C27QT1	
20	2510100018	Trần Tiến	**Phát**	24/05/2007					C27TA	
21	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007					C27QT1	
22	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007					C27QT1	
23	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007					C27QT1	
24	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006					C27QT1	
25	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007					C27QT1	
26	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007					C27QT1	
27	2510100032	Nguyễn Minh	**Tiền**	07/03/2007					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901601 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007					C27QT1	
2	2510100037	Nguyễn Lê Anh	**Thư**	09/02/2006					C27QT2	
3	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004					C27QT1	
4	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006					C27QT1	
5	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006					C27QT1	
6	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005					C27QT1	
7	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005					C27QT2	
8	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007					C27QT1	
9	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901605 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170005	Cao Lâm Chấn	**Huy**	16/01/2007					C27TK	
2	2510010019	Cao Minh	**Huy**	21/04/2007					C27TH	
3	2510010024	Lê Gia	**Hưng**	19/06/2006					C27TH	
4	2510010027	Lê Quốc	**Hưng**	01/12/2007					C27TH	
5	2510170008	Nguyễn	**Hưng**	10/05/2007					C27TK	
6	2510010025	Nguyễn Anh	**Khang**	12/10/2007					C27TK	
7	2510170017	Nguyễn Anh	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
8	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	**Khoa**	08/11/2007					C27TH	
9	2510170018	Nguyễn Đăng	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
10	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	**Khoa**	13/12/2006					C27TH	
11	2510170016	Lê Ngọc Thiên	**Kim**	29/08/2007					C27TK	
12	2510170004	Đoàn Văn	**Lên**	07/11/2007					C27TK	
13	2510170009	Trịnh Lê Nhật	**Minh**	05/12/2007					C27TK	
14	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	**Nam**	08/08/2007					C27TK	
15	2510010012	Luân Minh	**Nguyên**	10/04/2007					C27TH	
16	2510010002	Hồ Minh	**Nhật**	25/03/2002					C27TH	
17	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	**Nhung**	27/04/2007					C27TK	
18	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
19	2510010015	Chế Minh	**Phước**	06/08/2006					C27TH	
20	2510010004	Trần Ngọc	**Thạch**	11/09/2007					C27TH	
21	2510010007	Trương Lạc	**Thiên**	16/08/2007					C27TH	
22	2510170007	Trần Phước	**Thiện**	04/03/2003					C27TK	
23	2510170006	Nguyễn Minh	**Thuận**	17/06/2007					C27TK	
24	2510170010	Phạm Minh	**Thuận**	04/12/2006					C27TK	
25	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	**Thuỳ**	22/10/2006					C27TK	
26	2510010021	Nguyễn Trọng	**Tiến**	11/10/2007					C27TH	
27	2510010009	Nguyễn Minh	**Triết**	03/10/2006					C27TH	
28	2510010011	Nguyễn Thị Kim	**Tuyền**	22/06/2007					C27TH	
29	2510010026	Trần Thái	**Vinh**	20/02/2006					C27TK	
30	2510010028	Nguyễn Anh	**Vũ**	15/07/2007					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510170021	Nguyễn Đình	**Vũ**	12/10/2007					C27TK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25111MH110901605 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 13/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết	**Anh**	08/05/2007					C27TK	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	**Anh**	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	**Anh**	10/12/2007					C27TH	
4	2510010013	Phạm Văn Hoài	**Ân**	24/04/2007					C27TK	
5	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	**Bảo**	02/11/2007					C27TH	
6	2510010022	Nguyễn Minh	**Bạch**	27/12/2006					C27TH	
7	2510170019	Lương Lam	**Bửu**	18/05/2006					C27TK	
8	2510010003	Nguyễn Khánh	**Duy**	07/12/2007					C27TH	
9	2510010017	Trương Minh	**Đức**	18/10/2007					C27TH	
10	2510170012	Nguyễn Nhật	**Hào**	14/02/2007					C27TK	
11	2510030009	Trần Thanh	**Hậu**	18/02/2007					C27TH	
12	2510170001	Nguyễn Huy	**Hoàng**	16/12/2004					C27TK	
13	2510010001	Đào Võ Gia	**Huy**	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia	**Huy**	26/05/2005					C27TH	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn	**Anh**	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật	**Anh**	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc	**Châu**	05/11/2007					C27LG	
4	2510160020	Võ Ngọc Duy	**Đăng**	05/01/2007					C27TM	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	25/02/2005					C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật	**Hoa**	01/09/2006					C27LG	
7	2510100046	Trần Minh	**Huy**	30/07/2007					C27LG	
8	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng	**Khôi**	03/01/2007					C27LG	
9	2510160001	Lâm Hải	**Luân**	02/06/2003					C27TM	
10	2510150021	Lê Thị	**Me**	11/12/2007					C27LG	
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên	**Nam**	28/04/2007					C27TM	
12	2510150020	Tạ Thị Kim	**Ngân**	27/12/2007					C27LG	
13	2510150023	Ngô Đức	**Nghĩa**	11/12/2007					C27LG	
14	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	**Nhi**	25/09/2007					C27TM	
15	2510160017	Văn Tiên	**Nhi**	08/09/2007					C27TM	
16	2510150005	Lê Hoàng	**Phát**	17/10/2007					C27LG	
17	2510150011	Nguyễn Tấn	**Phát**	29/05/2007					C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn	**Phú**	22/10/2007					C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim	**Phúc**	29/08/2005					C27LG	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng	**Quân**	25/10/2003					C27LG	
21	2510160019	Phan Trần Nhân	**Quý**	03/04/2007					C27TM	
22	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	**Thắng**	24/02/2007					C27LG	
23	2510160016	Nguyễn Thị Yến	**Thư**	11/08/2007					C27TM	
24	2510160003	Trần Thị Anh	**Thư**	12/04/2007					C27TM	
25	2510150003	Phạm Thị Thuỳ	**Trang**	02/01/2007					C27LG	
26	2510160013	Lâm Thị Quyền	**Trân**	16/10/2007					C27TM	
27	2510150019	Lê Hải	**Triều**	13/04/2007					C27LG	
28	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Tú**	29/04/2005					C27LG	
29	2510160010	Trần Thảo	**Uyên**	18/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510150015	Mohamach	**Yasin**	13/06/2006					C27LG	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	**Đào**	12/06/2007					C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh	**Huy**	30/07/2005					C27KT	
4	2510010005	Võ Minh	**Kha**	09/05/2007					C27LG	
5	2510160006	Trần Duy	**Khang**	07/12/2007					C27TM	
6	2510150024	Lê Huỳnh Trọng	**Khoa**	21/12/2007					C27LG	
7	2510160002	Lý Minh	**Khoa**	31/10/2000					C27TM	
8	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	**Khoa**	31/10/2007					C27TM	
9	2510150016	Phạm Đăng	**Khoa**	19/02/2007					C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng	**Khôi**	23/11/2007					C27LG	
11	2510110013	Phạm Anh	**Khôi**	23/02/2007					C27KT	
12	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	**Mai**	21/12/2007					C27KT	
13	2510110005	Dương Thuỳ	**Mỵ**	14/01/2007					C27KT	
14	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	**Ngân**	31/01/2007					C27KT	
15	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Ngọc**	06/10/2007					C27KT	
16	2510110002	Võ Thị Bảo	**Ngọc**	14/12/2007					C27KT	
17	2510110006	Hồ Thảo	**Nguyên**	03/01/2007					C27KT	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh	**Như**	06/01/2007					C27KT	
19	2510120001	Mai Thái	**Phong**	09/10/1999					C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	**Phương**	22/09/2007					C27KT	
21	2510150025	Lê Phú	**Quang**	28/11/2007					C27LG	
22	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	**Tài**	03/07/2007					C27KT	
23	2510110012	Nguyễn Minh	**Thành**	25/07/2007					C27KT	
24	2510110009	Lưu Thị Thanh	**Thuý**	30/11/2007					C27KT	
25	2510110014	Lê Thị Anh	**Thư**	03/01/2007					C27KT	
26	2510120002	Phan Thị Kiều	**Trân**	14/02/2007					C27KT	
27	2510110007	Lê Phúc	**Triệu**	12/09/2007					C27KT	
28	2510110003	Đinh Bội	**Tuyền**	27/07/2007					C27KT	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	**Yến**	26/02/2001					C27KT	
30	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100027	Nguyễn Triệu Như	**Ý**	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	**Bình**	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh	**Hải**	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim	**Hằng**	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung	**Hậu**	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm	**Hoa**	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc	**Huy**	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh	**Huỳnh**	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn	**Hùng**	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ	**Khang**	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh	**Lâm**	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004					C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh	**Ly**	29/10/2007					C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm	**My**	21/09/2005					C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc	**Nga**	26/09/2007					C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc	**Nguyên**	05/12/2007					C27QT1	
16	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	**Nhi**	31/10/2006					C27QT1	
17	2510100030	Mai Thúy	**Phượng**	12/01/2007					C27QT1	
18	2510100013	Võ Quỳnh Phương	**Quyên**	08/06/2007					C27QT1	
19	2510100028	Võ Ngọc Diễm	**Quỳnh**	26/08/2007					C27QT1	
20	2510100008	Nguyễn Quán	**Thành**	05/03/2006					C27QT1	
21	2510100020	Ngô Minh	**Thi**	29/11/2007					C27QT1	
22	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**	13/03/2007					C27QT1	
23	2510100037	Nguyễn Lê Anh	**Thư**	09/02/2006					C27QT2	
24	2510100044	Trịnh Thị Hoài	**Thư**	18/06/2006					C27QT2	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	22/10/2007					C27QT1	
26	2510100032	Nguyễn Minh	**Tiền**	07/03/2007					C27QT1	
27	2510100006	Cao Thùy	**Trang**	28/02/2004					C27QT1	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương	**Trang**	09/10/2007					C27QT1	
29	2510100047	Phan Nguyễn Bích	**Trâm**	01/11/2007					C27QT2	
30	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	**Trường**	22/10/2006					C27QT1	
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm	**Tú**	28/04/2007					C27QT1	
32	2510100033	Nguyễn Kiến	**Văn**	21/10/2006					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510100005	Vũ Hà	**Vân**	12/03/2005					C27QT1	
34	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	**Vinh**	29/09/2005					C27QT2	
35	2510100023	Huỳnh Khánh	**Vy**	16/12/2007					C27QT1	
36	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	**Vy**	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm…….
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902801 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	**Anh**	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	**Anh**	12/04/2007					C27TA	
3	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	**Ân**	22/07/2005					C27QT2	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	**Bảo**	28/10/2007					C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim	**Chung**	18/06/2007					C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	**Dung**	20/06/2007					C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh	**Dương**	29/12/2007					C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái	**Dương**	07/10/2007					C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh	**Hà**	04/07/2007					C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật	**Hoàng**	04/08/2006					C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức	**Huy**	06/06/2007					C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	**Kha**	21/04/2007					C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An	**Khang**	14/03/2007					C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	**Lam**	26/06/2007					C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia	**Lâm**	30/10/2007					C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến	**Linh**	17/12/2007					C27QT2	
17	2510100057	Nguyễn Trúc	**Linh**	25/10/2007					C27QT2	
18	2510100045	Phan Đặng Gia	**Linh**	28/02/2007					C27QT2	
19	2510130007	Phạm Thị Giao	**Linh**	18/03/2006					C27TA	
20	2510130015	Lê Thanh	**Long**	03/11/2007					C27TA	
21	2510100055	Tạ Huỳnh	**Lý**	15/04/2006					C27QT2	
22	2510130016	Lê Ngọc Thảo	**My**	23/04/2007					C27TA	
23	2510100051	Cao Ngọc Xuân	**Nghi**	03/12/2007					C27QT2	
24	2510130004	Lê Thị Thanh	**Ngọc**	25/12/2007					C27TA	
25	2510100039	Trần Thị Bích	**Ngọc**	14/12/2007					C27QT2	
26	2510130003	Đào Ý	**Nhi**	16/12/2007					C27TA	
27	2510130012	Lạc Mỹ	**Nhi**	01/03/2007					C27TA	
28	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	10/10/2006					C27TA	
29	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	**Như**	25/04/2004					C27TA	
30	2510100018	Trần Tiến	**Phát**	24/05/2007					C27TA	
31	2510100048	Nguyễn Văn Hải	**Phong**	15/07/2007					C27QT2	
32	2510130005	Nguyễn Thanh	**Phương**	31/08/2000					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510130014	Mai Phương	**Thúy**	25/12/2007					C27TA	
34	2510130011	Lê Trần Minh	**Thư**	13/11/2006					C27TA	
35	2510130006	Trần Bảo	**Trâm**	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật	**Anh**	19/05/2000					C25TH3	
2	2510170013	Lê Trần Tuyết	**Anh**	08/05/2007					C27TK	
3	2510010013	Phạm Văn Hoài	**Ân**	24/04/2007					C27TK	
4	2510170029	Giang Dương Gia	**Bảo**	20/04/2007					C27TK	
5	2510170019	Lương Lam	**Bửu**	18/05/2006					C27TK	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải	**Đăng**	04/11/2007					C27TK	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh	**Giao**	11/10/2006					C27TK	
8	2510170012	Nguyễn Nhật	**Hào**	14/02/2007					C27TK	
9	2310010024	Phạm Thiên	**Hào**	02/10/2005					C25TH1	
10	2310010067	Lê Trung	**Hiếu**	20/04/2005					C25TH2	
11	2510170001	Nguyễn Huy	**Hoàng**	16/12/2004					C27TK	
12	2510170005	Cao Lâm Chấn	**Huy**	16/01/2007					C27TK	
13	2510170008	Nguyễn	**Hưng**	10/05/2007					C27TK	
14	2510010025	Nguyễn Anh	**Khang**	12/10/2007					C27TK	
15	2210010141	Đỗ Văn Hoàng	**Khanh**	08/12/2002					C24TH4	
16	2510170017	Nguyễn Anh	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
17	2510170018	Nguyễn Đăng	**Khoa**	02/10/2006					C27TK	
18	2510170016	Lê Ngọc Thiên	**Kim**	29/08/2007					C27TK	
19	2510170004	Đoàn Văn	**Lên**	07/11/2007					C27TK	
20	2510170009	Trịnh Lê Nhật	**Minh**	05/12/2007					C27TK	
21	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	**Nam**	08/08/2007					C27TK	
22	2310010058	Hà Thị Ánh	**Nguyệt**	18/08/2005					C25TH2	
23	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	**Nhung**	27/04/2007					C27TK	
24	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh	**Như**	13/10/2007					C27TK	
25	2410100048	Trần Thị Hà	**Ny**	13/12/2006					C26QT2	
26	2310010022	Nguyễn Tấn	**Phát**	24/10/2005					C25TH1	
27	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	**Phúc**	07/08/2005					C25TH2	
28	2510170023	Đoàn Thị Kim	**Phượng**	04/04/2007					C27TK	
29	2510170028	Lê Thị Như	**Quỳnh**	11/03/2007					C27TK	
30	2310010007	Lê Vũ Tấn	**Tài**	17/05/2005					C25TH1	
31	2310010050	Nguyễn Minh	**Tâm**	10/11/2005					C25TH2	
32	2310010008	Nguyễn Trung	**Thành**	27/02/2005					C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510170007	Trần Phước	**Thiện**	04/03/2003					C27TK	
34	2510170006	Nguyễn Minh	**Thuận**	17/06/2007					C27TK	
35	2510170010	Phạm Minh	**Thuận**	04/12/2006					C27TK	
36	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	**Thuỳ**	22/10/2006					C27TK	
37	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	26/05/2005					C25LG1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng	**Anh**	02/04/2007					C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	**Anh**	15/12/2007					C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	**Anh**	10/12/2007					C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	**Bảo**	02/11/2007					C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh	**Bạch**	27/12/2006					C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh	**Duy**	07/12/2007					C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc	**Dự**	24/07/2007					C27TH	
8	2510010017	Trương Minh	**Đức**	18/10/2007					C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh	**Hậu**	06/09/2003					C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh	**Hậu**	18/02/2007					C27TH	
11	2510010038	Lý Minh	**Hiếu**	13/12/2007					C27TH	
12	2510010019	Cao Minh	**Huy**	21/04/2007					C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia	**Huy**	02/04/2007					C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia	**Huy**	26/05/2005					C27TH	
15	2510010024	Lê Gia	**Hưng**	19/06/2006					C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc	**Hưng**	01/12/2007					C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	**Khoa**	08/11/2007					C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	**Khoa**	13/12/2006					C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên	**Minh**	23/03/2007					C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh	**Nam**	15/01/2007					C27TH	
21	2510010012	Luân Minh	**Nguyên**	10/04/2007					C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh	**Nhật**	25/03/2002					C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn	**Phát**	26/05/2007					C27TH	
24	2510010030	Đinh Quang	**Thạch**	23/10/2007					C27TH	
25	2510010004	Trần Ngọc	**Thạch**	11/09/2007					C27TH	
26	2510010007	Trương Lạc	**Thiên**	16/08/2007					C27TH	
27	2510010037	Nguyễn Quang	**Thịnh**	30/09/2006					C27TH	
28	2510010021	Nguyễn Trọng	**Tiến**	11/10/2007					C27TH	
29	2510010032	Nguyễn Hữu	**Tình**	21/05/2007					C27TH	
30	2510010009	Nguyễn Minh	**Triết**	03/10/2006					C27TH	
31	2510010011	Nguyễn Thị Kim	**Tuyền**	22/06/2007					C27TH	
32	2510010029	Đỗ Hồng	**Vân**	20/12/1998					C27TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310010013	Lưu Hiển	**Vinh**	28/06/2004					C25TH1	
34	2510010026	Trần Thái	**Vinh**	20/02/2006					C27TK	
35	2510010028	Nguyễn Anh	**Vũ**	15/07/2007					C27TH	
36	2510170021	Nguyễn Đình	**Vũ**	12/10/2007					C27TK	
37	2510170024	Lê Thị Thảo	**Vy**	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	**Bảo**	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình	**Bằng**	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân	**Dạng**	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn	**Dĩ**	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	**Duy**	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn	**Duy**	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc	**Duy**	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt	**Dũng**	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng	**Huy**	27/08/2007					C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc	**Huy**	20/10/2006					C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn	**Hùng**	16/06/2007					C27DDT	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	**Khang**	19/07/2007					C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy	**Khanh**	03/03/2007					C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy	**Khánh**	06/08/2007					C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng	**Khánh**	08/07/2007					C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân	**Khánh**	08/11/2007					C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành	**Long**	07/06/2007					C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng	**Lộc**	12/09/2007					C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang	**Minh**	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu	**Nghị**	22/06/2007					C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc	**Nhân**	11/11/2007					C27DDT	
22	2510030004	Nguyễn Thanh	**Phú**	13/07/2007					C27DDT	
23	2510030017	Ngô Trọng	**Phúc**	28/08/2007					C27DDT	
24	2510030037	Nguyễn Trọng	**Phúc**	22/02/2007					C27DDT	
25	2510030003	Lê Văn	**Phước**	06/04/2007					C27DDT	
26	2510030016	Trần Thái	**Sơn**	06/10/2007					C27DDT	
27	2510030019	Nguyễn Hữu	**Thiện**	27/04/2007					C27DDT	
28	2510030007	Dương Hòa	**Thuận**	25/03/2007					C27DDT	
29	2510030027	Lê Anh	**Tiến**	27/10/2007					C27DDT	
30	2510030018	Dương Trọng	**Tín**	15/05/2003					C27DDT	
31	2510030005	Lê Minh	**Trí**	02/01/2007					C27DDT	
32	2510030033	Trương Quốc	**Trung**	03/10/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030024	Trần Ngọc	**Vinh**	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh	**An**	10/03/2007					C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh	**Châu**	15/11/2007					C27CK	
3	2510040005	Phan Thành	**Công**	20/08/2005					C27CK	
4	2510040015	Bùi Văn Phương	**Duy**	26/05/2007					C27CK	
5	2510040032	Nguyễn Thanh	**Đạt**	29/07/2007					C27CK	
6	2510040006	Dương Hải	**Đăng**	20/07/2007					C27CK	
7	2510040029	Trần Khải	**Đăng**	25/06/2007					C27CK	
8	2510040025	Thạch Anh	**Hào**	08/04/2007					C27CK	
9	2210110065	Nguyễn Thị Bích	**Hằng**	16/06/1994					C24KT2	
10	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	**Hồng**	22/11/2004					C26TM2	
11	2510040028	Trần Đình	**Huân**	06/07/2007					C27CK	
12	2510040023	Bùi Gia	**Huy**	25/10/2007					C27CK	
13	2510040012	Phan Hoàng	**Huy**	22/07/2007					C27CK	
14	2510040001	Nguyễn	**Hưng**	24/08/2006					C27CK	
15	2510040011	Ngô Văn	**Hy**	27/08/2007					C27CK	
16	2510030021	Nguyễn Duy	**Khang**	04/11/2007					C27CK	
17	2510040024	Trần Đỉnh	**Khiêm**	20/11/2006					C27CK	
18	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên	**Khôi**	19/07/2007					C27CK	
19	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc	**Lâm**	19/12/2006					C27CK	
20	2510040031	Tô Hoàng	**Long**	20/11/2007					C27CK	
21	2510040026	Phan Thiên	**Lộc**	30/09/2007					C27CK	
22	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy	**Mẩn**	04/05/2007					C27CK	
23	2510040022	Lê Hoàng	**Minh**	13/08/2007					C27CK	
24	2510040014	Nguyễn Thành	**Nhân**	26/11/2007					C27CK	
25	2510040010	Nguyễn Thành	**Phước**	02/01/2003					C27CK	
26	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	**Quân**	10/01/2007					C27CK	
27	2510040013	Nguyễn Hoàng	**Quân**	09/11/2007					C27CK	
28	2510040008	Lê Tấn	**Tài**	03/08/2007					C27CK	
29	2310010071	Võ Chí	**Tâm**	16/01/2004					C25TH3	
30	2510150004	Ngô Văn	**Thái**	11/10/2007					C27CK	
31	2510040021	Nguyễn Cường	**Thịnh**	08/12/2007					C27CK	
32	2510040016	Nguyễn Thành	**Thông**	25/04/2007					C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510040009	Lê Thanh	**Tiến**	04/12/2007					C27CK	
34	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	**Trinh**	13/11/2006					C26TM2	
35	2510040030	Nguyễn Thanh	**Vinh**	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 **Số tín chỉ: 5**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 4** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	**Bảo**	05/12/2007					C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình	**Bằng**	28/09/2003					C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân	**Dạng**	10/11/2007					C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn	**Dĩ**	02/10/2007					C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	**Duy**	29/09/2007					C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn	**Duy**	19/03/2006					C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc	**Duy**	07/10/2007					C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt	**Dũng**	21/02/2007					C27DDT	
9	2510030023	Nguyễn Tấn	**Hoàng**	04/07/2007					C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng	**Huy**	27/08/2007					C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc	**Huy**	20/10/2006					C27DDT	
12	2510030015	Nguyễn Văn	**Hùng**	16/06/2007					C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy	**Khanh**	03/03/2007					C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy	**Khánh**	06/08/2007					C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng	**Khánh**	08/07/2007					C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân	**Khánh**	08/11/2007					C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành	**Long**	07/06/2007					C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng	**Lộc**	12/09/2007					C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang	**Minh**	03/02/2007					C27DDT	
20	2510030013	Lê Hữu	**Nghị**	22/06/2007					C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc	**Nhân**	11/11/2007					C27DDT	
22	2510030017	Ngô Trọng	**Phúc**	28/08/2007					C27DDT	
23	2510030037	Nguyễn Trọng	**Phúc**	22/02/2007					C27DDT	
24	2510030016	Trần Thái	**Sơn**	06/10/2007					C27DDT	
25	2510030019	Nguyễn Hữu	**Thiện**	27/04/2007					C27DDT	
26	2510030007	Dương Hòa	**Thuận**	25/03/2007					C27DDT	
27	2510030027	Lê Anh	**Tiến**	27/10/2007					C27DDT	
28	2510030018	Dương Trọng	**Tín**	15/05/2003					C27DDT	
29	2510030033	Trương Quốc	**Trung**	03/10/2007					C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510030024	Trần Ngọc	**Vinh**	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 **Số tín chỉ: 5**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040032	Nguyễn Thanh	**Đạt**	29/07/2007					C27CK	
2	2510040006	Dương Hải	**Đăng**	20/07/2007					C27CK	
3	2510040004	Phạm Khánh	**Đăng**	05/01/2007					C27CK	
4	2510040029	Trần Khải	**Đăng**	25/06/2007					C27CK	
5	2510040025	Thạch Anh	**Hào**	08/04/2007					C27CK	
6	2510040028	Trần Đình	**Huân**	06/07/2007					C27CK	
7	2510040023	Bùi Gia	**Huy**	25/10/2007					C27CK	
8	2510040012	Phan Hoàng	**Huy**	22/07/2007					C27CK	
9	2510040019	Phan Thế	**Huy**	31/03/2007					C27CK	
10	2510040001	Nguyễn	**Hưng**	24/08/2006					C27CK	
11	2510040011	Ngô Văn	**Hy**	27/08/2007					C27CK	
12	2510030021	Nguyễn Duy	**Khang**	04/11/2007					C27CK	
13	2510040024	Trần Đỉnh	**Khiêm**	20/11/2006					C27CK	
14	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên	**Khôi**	19/07/2007					C27CK	
15	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc	**Lâm**	19/12/2006					C27CK	
16	2510040031	Tô Hoàng	**Long**	20/11/2007					C27CK	
17	2510040002	Nguyễn Lê Hữu	**Lộc**	10/08/2005					C27CK	
18	2510040026	Phan Thiên	**Lộc**	30/09/2007					C27CK	
19	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy	**Mẩn**	04/05/2007					C27CK	
20	2510040022	Lê Hoàng	**Minh**	13/08/2007					C27CK	
21	2510040014	Nguyễn Thành	**Nhân**	26/11/2007					C27CK	
22	2510040010	Nguyễn Thành	**Phước**	02/01/2003					C27CK	
23	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	**Quân**	10/01/2007					C27CK	
24	2510040013	Nguyễn Hoàng	**Quân**	09/11/2007					C27CK	
25	2510040008	Lê Tấn	**Tài**	03/08/2007					C27CK	
26	2510150004	Ngô Văn	**Thái**	11/10/2007					C27CK	
27	2510040021	Nguyễn Cường	**Thịnh**	08/12/2007					C27CK	
28	2510040016	Nguyễn Thành	**Thông**	25/04/2007					C27CK	
29	2510040009	Lê Thanh	**Tiến**	04/12/2007					C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510040030	Nguyễn Thanh	**Vinh**	07/06/2007					C27CK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục chính trị - MH1109030

Mã lớp học phần: 25111MH110903001 **Số tín chỉ: 5**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Kim Thúy

Ngày thi: 11/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh	**An**	10/03/2007					C27CK	
2	2510130018	Châu Tuấn	**Anh**	16/11/2007					C27TA	
3	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	**Anh**	12/04/2007					C27TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	**Bảo**	28/10/2007					C27TA	
5	2510040027	Phạm Ngọc Minh	**Châu**	15/11/2007					C27CK	
6	2510130002	Trần Thị Kim	**Chung**	18/06/2007					C27TA	
7	2510040005	Phan Thành	**Công**	20/08/2005					C27CK	
8	2510040015	Bùi Văn Phương	**Duy**	26/05/2007					C27CK	
9	2510030014	Nguyễn Thanh	**Huy**	17/04/2007					C27QT2	
10	2510130017	Trần Đức	**Huy**	06/06/2007					C27TA	
11	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	**Kha**	21/04/2007					C27TA	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	**Khang**	19/07/2007					C27DDT	
13	2510130007	Phạm Thị Giao	**Linh**	18/03/2006					C27TA	
14	2510130015	Lê Thanh	**Long**	03/11/2007					C27TA	
15	2510130016	Lê Ngọc Thảo	**My**	23/04/2007					C27TA	
16	2510130004	Lê Thị Thanh	**Ngọc**	25/12/2007					C27TA	
17	2510130013	Lê Hoàng	**Nguyên**	11/01/2006					C27TA	
18	2510130003	Đào Ý	**Nhi**	16/12/2007					C27TA	
19	2510130012	Lạc Mỹ	**Nhi**	01/03/2007					C27TA	
20	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	10/10/2006					C27TA	
21	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	**Như**	25/04/2004					C27TA	
22	2510030004	Nguyễn Thanh	**Phú**	13/07/2007					C27DDT	
23	2210100225	Nguyễn Trọng	**Phúc**	20/08/2004					C24QT7	
24	2510130005	Nguyễn Thanh	**Phương**	31/08/2000					C27TA	
25	2510030003	Lê Văn	**Phước**	06/04/2007					C27DDT	
26	2510130014	Mai Phương	**Thúy**	25/12/2007					C27TA	
27	2510130011	Lê Trần Minh	**Thư**	13/11/2006					C27TA	
28	2510130006	Trần Bảo	**Trâm**	09/12/2007					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510030005	Lê Minh	**Trí**	02/01/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ Tỷ lệ đạt:_____%

Ngày.....tháng.....năm……..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 03/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: Xưởng Tiện** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn	**Duy**	02/06/2006					C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ	**Hảo**	18/12/2005					C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006					C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006					C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006					C26CK2	
6	2410040042	Lê Đinh Tấn	**Phát**	14/03/2002					C26CK2	
7	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005					C26CK2	
8	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006					C26CK2	
9	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005					C26CK2	
10	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006					C26CK2	
11	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006					C26CK2	
12	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005					C26CK2	
13	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006					C26CK2	
14	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/11/2025 **Giờ thi: 15h15** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040019	Đặng Lê Quốc	**Thịnh**	18/08/2006					C26CK1	
2	2410040038	Lê Hoài	**Thương**	01/02/2006					C26CK2	
3	2410040024	Nguyễn Trung	**Trực**	05/09/2006					C26CK1	
4	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc	**Tuấn**	25/10/2005					C26CK2	
5	2410040021	Lương Lê	**Tứ**	12/05/2005					C26CK1	
6	2410040039	Nguyễn Tuấn	**Vũ**	18/03/2006					C26CK2	
7	2410040009	Phạm Như	**Xuân**	01/01/2006					C26CK1	
8	2410040041	Nguyễn Gia	**Yên**	01/06/2006					C26CK2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040020	Lê Minh	**Nhật**	15/03/2006					C26CK1	
2	2410040042	Lê Đinh Tấn	**Phát**	14/03/2002					C26CK2	
3	2410100013	Nguyễn Hoàng	**Phát**	10/02/2005					C26CK2	
4	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long	**Phi**	17/08/2006					C26CK2	
5	2410040027	Trần Hoàng	**Phúc**	10/08/2006					C26CK1	
6	2410040030	Bùi Thanh	**Sang**	12/01/2006					C26CK1	
7	2410040034	Nguyễn Hữu	**Sang**	02/06/2005					C26CK2	
8	2410040006	Lê Lê Anh	**Sự**	18/8/2006					C26CK1	
9	2410040043	Nguyễn Anh	**Tài**	11/04/2006					C26CK2	
10	2410040013	Võ Thành	**Thái**	15/11/2006					C26CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: 25111MH110203001 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 04/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040004	Nguyễn Khắc	**Huy**	01/06/2006					C26CK1	
2	2410040003	Trần Gia	**Huy**	21/6/2006					C26CK1	
3	2410040036	Lê Minh	**Kha**	15/05/2006					C26CK2	
4	2410040007	Nguyễn Tuấn	**Kha**	12/11/2006					C26CK1	
5	2410040017	Nguyễn Tuấn	**Khang**	26/07/2006					C26CK1	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh	**Khoa**	18/01/2006					C26CK2	
7	2410040048	Võ Anh	**Kiệt**	21/02/2006					C26CK2	
8	2410040025	Nguyễn Văn	**Linh**	26/10/2006					C26CK1	
9	2410040029	Trần Minh	**Luân**	28/02/2006					C26CK1	
10	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	**Nhân**	30/01/2006					C26CK1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT) - MH1102057

Mã lớp học phần: 25111MH110205701 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 10/11/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	**Khang**	19/07/2007					C27DDT	
2	2510030008	Võ Duy	**Khanh**	03/03/2007					C27DDT	
3	2510030029	Lê Duy	**Khánh**	06/08/2007					C27DDT	
4	2510040033	Mai Đình Đăng	**Khánh**	08/07/2007					C27DDT	
5	2510030032	Nguyễn Xuân	**Khánh**	08/11/2007					C27DDT	
6	2510030034	Lê Thành	**Long**	07/06/2007					C27DDT	
7	2510030025	Phạm Hoàng	**Lộc**	12/09/2007					C27DDT	
8	2510030036	Lê Đắc Quang	**Minh**	03/02/2007					C27DDT	
9	2510030013	Lê Hữu	**Nghị**	22/06/2007					C27DDT	
10	2510030031	Huỳnh Quốc	**Nhân**	11/11/2007					C27DDT	
11	2510030017	Ngô Trọng	**Phúc**	28/08/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm……..

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm……..

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT) - MH1102057

Mã lớp học phần: 25111MH110205701 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Ngày thi: 10/11/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030037	Nguyễn Trọng	**Phúc**	22/02/2007					C27DDT	
2	2510030003	Lê Văn	**Phước**	06/04/2007					C27DDT	
3	2510030016	Trần Thái	**Sơn**	06/10/2007					C27DDT	
4	2510030019	Nguyễn Hữu	**Thiện**	27/04/2007					C27DDT	
5	2510030007	Dương Hòa	**Thuận**	25/03/2007					C27DDT	
6	2510030027	Lê Anh	**Tiến**	27/10/2007					C27DDT	
7	2510030018	Dương Trọng	**Tín**	15/05/2003					C27DDT	
8	2510030005	Lê Minh	**Trí**	02/01/2007					C27DDT	
9	2510030033	Trương Quốc	**Trung**	03/10/2007					C27DDT	
10	2510030024	Trần Ngọc	**Vinh**	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ:_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:_____%**

Ngày.....tháng.....năm…….

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm…….

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)